

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1028 /2026CV-BL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

- Mã chứng khoán: BLI
- Địa chỉ: 185 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 38 239 219
- Email: info@baohiembalong.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long công bố thông tin về thông báo mời họp và tài liệu họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 26/06/2026.

3. Lý do công bố thông tin: công bố thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29 / 05 /2026 tại đường dẫn: <https://baolonginsurance.com.vn/nha-dau-tu#section-3>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Thông báo mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN QUỐC DŨNG

Số: 01/2026/TB-HĐQT

THÔNG BÁO**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo kế hoạch như sau:

1. Thời gian tổ chức:

- Thời gian: 08h00, Thứ Sáu, ngày 26 tháng 06 năm 2026
- Địa điểm: Lầu 2 - Tòa nhà Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Tân Định, TP.HCM

2. Nội dung Đại hội:

Trình thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Tờ trình về thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS);
- Tờ trình sửa đổi điều lệ Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
- Tờ trình về mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Bảo Long năm 2026;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Tờ trình về số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Tờ trình về tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Toàn văn các tài liệu chương trình Đại hội, Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại website của Bảo Long: <https://baolonginsurance.com.vn/nha-dau-tu#section-3>



4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông vào ngày 18/05/2026 có quyền tham dự Đại hội.
- Cổ đông không dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông và người đại diện theo ủy quyền vui lòng:

- Xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng gửi trực tiếp hoặc thư hoặc fax hoặc email hoặc gọi điện thoại về Tổng Công ty **trước 17h00 ngày 24/06/2026** theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẢO LONG

❖ Địa chỉ : 185 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, Tp. HCM

❖ Điện thoại : (028) 38 239 219 # 433 Fax: (028) 38 228 967

❖ Email : trang_ptt@baohiembaolong.vn (Ms. Trang)

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo Thư mời họp, bản gốc CCCD/CC/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (đính kèm Thư mời họp) để đăng ký.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG
NGUYỄN THÀNH LONG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Tên cổ đông: Mã số:

Người đại diện (nếu là cổ đông pháp nhân):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: Cấp ngày: tại:

Địa chỉ liên lạc:

Hiện sở hữu cổ phần (đến thời điểm chốt danh sách ngày 18/05/2026): cổ phần.

Căn cứ Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long vào ngày 26/06/2026, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

- ☐ Trực tiếp tham dự
- ☐ Ủy quyền cho Chủ tọa Đại hội
- ☐ Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:

Số CCCD/CC/Hộ chiếu: Cấp ngày: tại:

Bằng văn bản này, tôi đăng ký hoặc ủy quyền cho người có tên trên tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/06/2026.

Tôi cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2026

NGƯỜI THAM DỰ/ NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với pháp nhân)

X

Ghi chú: Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội xin vui lòng gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư hoặc fax hoặc email hoặc gọi điện thoại trực tiếp về Tổng Công ty trước 17h00 ngày 24/06/2026 theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẢO LONG

185 Điện Biên Phủ, P. Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 38 239 219#433 - Fax: (028) 38 228 957

Email: trang_ptt@baohiembaoalong.vn (Ms. Trang)

THẺ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Mã số :

Tên cổ đông :

Số cổ phần :

Tổng số cổ phần :

XÁC NHẬN CHỮ KÝ

Số: 02/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nội dung trình
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long,

Để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, nay Chủ tịch Hội đồng Quản trị đề xuất các nội dung trình Đại hội như sau:

1. Chương trình ĐHĐCĐ năm 2026;
2. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026;
3. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
4. Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025;
5. Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2026;
6. Tờ trình về thủ lao năm 2025 và kế hoạch thủ lao năm 2026 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS);
7. Tờ trình sửa đổi điều lệ Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
8. Tờ trình về mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
10. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
11. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Bảo Long năm 2026;
12. Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
13. Tờ trình về số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
14. Tờ trình về tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

(Đính kèm dự thảo các tờ trình)



Kính đề nghị Quý Thành viên Hội đồng Quản trị cho ý kiến về việc thông qua các nội dung trên để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HĐQT 

NGUYỄN THÀNH LONG





CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

1. Thời gian: 08h00, Thứ Sáu ngày 26/06/2026
2. Địa điểm: Lầu 2 - Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Tân Định, Tp. HCM.

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:15	Đại biểu đăng ký và nhận tài liệu
08:15 – 08:30	<ul style="list-style-type: none">– Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự– Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền biểu quyết– Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
08:30 – 08:45	<ul style="list-style-type: none">– Chủ tọa thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội
08:45 – 10:45	<p>Trình bày các báo cáo và tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;2. Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025;3. Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2026;4. Tờ trình về thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS);5. Tờ trình sửa đổi điều lệ Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;6. Tờ trình về mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;7. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;8. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;9. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC của Bảo Long năm 2026;10. Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;11. Tờ trình về số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;12. Tờ trình về tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 <ul style="list-style-type: none">– Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.– Đại hội thảo luận– Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10:45 – 11:00	Giải lao
11:00 – 11:10	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
11:10 – 11:20	<ul style="list-style-type: none">– Công bố Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội– Tuyên bố bế mạc Đại hội

Số: 03 /2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Dự thảo Quy chế gồm 4 Chương và 14 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi tắt là Bảo Long).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành và thể lệ biểu quyết của cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/05/2026 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu kèm Thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi chính cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó).

11-0

1. CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM

- T. P

- b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào "Phiếu ghi ý kiến đóng góp" và gửi lại Ban Thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn.
- d. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- e. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn do Hội đồng quản trị giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa đoàn gồm có Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.
3. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo các báo cáo, tờ trình và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Yêu cầu thực hiện các biện pháp an ninh nếu cần thiết: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, thư mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 18/5/2026 để kiểm tra tính hợp lệ;

- b. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
- c. Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- d. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết của Đại hội.
- e. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;
 - b. Tiếp nhận phiếu đồng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
 - c. Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.
 - c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/5/2026.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không làm mất trật tự, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

1. Mọi Nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết một cách công khai, trực tiếp.

2. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền (nếu có).

3. Cách thức biểu quyết: cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ họ và tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần và có đóng dấu treo của Bảo Long. Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến".

Điều 12. Thông qua các nội dung biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
- e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 4 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Số: 04./2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Chỉ tiêu	KH 2025 (triệu đồng)	TH 2025 (triệu đồng)	HTKH (%)
1. Phí BH	1.609.000	1.605.390	99,8%
2. Phí nhượng tái	(340.041)	(385.144)	
3. (Tăng)/giảm dự phòng phí	(37.619)	(33.015)	
4. Hoa hồng nhượng tái và doanh thu khác	69.793	94.114	
5. Doanh thu thuần hoạt động BH	1.301.133	1.281.345	98,5%
6. Chi bồi thường (bao gồm trích lập DPBT)	(571.748)	(716.269)	
7. Thu bồi thường nhượng tái	140.925	226.826	
8. Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(635.178)	(580.562)	
9. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh BH	(1.066.001)	(1.070.005)	
10. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh BH	235.132	211.340	89,9%
11. Lợi nhuận hoạt động tài chính	61.060	64.258	105,2%
12. Chi phí Quản lý doanh nghiệp	(240.135)	(232.708)	
13. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	56.057	42.891	76,4%
14. Lợi nhuận khác	-	(1.032)	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.057	41.859	74,6%

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm***Doanh thu từ phí bảo hiểm***

Doanh thu từ phí bảo hiểm đạt 1.605.390 triệu đồng, hoàn thành 99,8% kế hoạch đề ra.

Chi phí bồi thường

Chi phí bồi thường bảo hiểm là 716.269 triệu đồng. Theo đó, tỷ lệ bồi thường tính trên doanh thu phí bảo hiểm là 44,6%, vượt 9,1% so với tỷ lệ kế hoạch 2025. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của các cơn bão và ngập lụt xảy ra trong năm 2025 dẫn đến nhiều thiệt hại lớn ở nghiệp vụ tài sản. Ngoài ra, số lượng xe cơ giới phải bồi thường do các

rủi ro thiên tai cũng tác động tiêu cực đến tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ xe nói riêng và tỷ lệ bồi thường của toàn danh mục nói chung.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm dự phòng dao động lớn, chi phí hoa hồng, chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tổng chi phí này phát sinh trong năm 2025 là 580.562 triệu đồng, tương ứng 36,2% doanh thu phí bảo hiểm, thấp hơn tỷ lệ kế hoạch 39,5%.

1.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng thể, lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2025 (không bao gồm lỗ chênh lệch tỷ giá và lãi tiền gửi không kỳ hạn) đạt 67.250 triệu đồng, vượt 10% so với kế hoạch năm 2025, tương ứng ROI là 4,15%. Dưới đây là kết quả đầu tư theo từng nhóm tài sản đầu tư:

STT	Nhóm tài sản đầu tư	Kế hoạch (triệu đồng)			Thực hiện (triệu đồng)		
		Nguồn BQ	Thu nhập	ROI	Nguồn BQ	Thu nhập	ROI
1	Tiền gửi ngân hàng	1.510.000	53.560	3,6%	1.555.990	58.880	3,78%
2	Chứng khoán	60.000	7.500	12,5%	66.053	8.370	12,67%
	TỔNG	1.570.000	61.060	4,0%	1.622.043	67.250	4,15%

1.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm 2025 là 232.708 triệu đồng, thấp hơn 3,1% so với ngân sách dự kiến.

1.4. Lợi nhuận kế toán trước thuế

Việc phân phối lợi nhuận năm 2025 dự kiến sẽ được thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	2025 triệu đồng
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	41.859
2	Thuế TNDN 2025	10.255
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	31.604
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc (5%/LNST)	1.580
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	30.024

Việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ được thực hiện trên cơ sở Nghị Quyết ĐHĐCĐ.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam và được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT.



NGUYỄN THÀNH LONG



Số: 05./2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2023/QH15 ban hành ngày 16/06/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU (VNĐ)	DIỄN GIẢI
1	Lợi nhuận trước thuế	41.858.807.226	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	10.254.806.797	
3	Lợi nhuận sau thuế	31.604.000.429	= (1) – (2)
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	1.580.200.021	= (3) * 5%
5	Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc	30.023.800.408	= (3) – (4)
6	Thù lao HĐQT và BKS năm 2025	3.276.000.000	Thực hiện theo Tờ trình số 07./2026/TT-HĐQT ngày 05/05.2026
7	Lợi nhuận giữ lại	26.747.800.408	= (5) – (6)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên

-Lưu VT, VP HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG

P. TÂN DINH - T. P. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 06/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) năm 2025, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và xu hướng phát triển của Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Năm 2026 là năm thứ 4 Bảo Long triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2023 - 2027. Trong bối cảnh rủi ro kinh tế chính trị toàn cầu tăng cao, nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều thách thức, Bảo Long sẽ tiếp tục tập trung vào các vấn đề cốt lõi ưu tiên sự ổn định hệ thống và an toàn hoạt động, cụ thể bao gồm các mục tiêu sau: kiểm soát tốt rủi ro, duy trì hiệu quả hoạt động, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực nhân sự và gắn kết trong toàn hệ thống.

Các mục tiêu của năm 2026 phù hợp với chiến lược phát triển của giai đoạn với ba ưu tiên chiến lược (1) Công nghệ hóa, (2) Năng lực hoạt động, (3) Văn hóa và thương hiệu.

II. GIẢI PHÁP KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026, Bảo Long triển khai 5 nhóm giải pháp trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm 2023 - 2027.

Hiệu suất	
(1)	Trên nền tảng hệ thống Megamind, tiếp tục đẩy mạnh automation trong quy trình kinh doanh để nâng cao hiệu suất: kết nối API với các công ty TPA, nhập liệu scan, kết nối API với các dịch vụ cung cấp định giá xe độc lập ...tăng hiệu quả vận hành;
(2)	Tiếp tục tái cấu trúc chương trình tái bảo hiểm để nâng cao năng lực tái và hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh rủi ro thiên tai gia tăng.

Chuyên môn	
(1)	Đào tạo kỹ giảng dạy cho nhân sự cấp cao;
(2)	Đào tạo kỹ năng mềm/hội nghị phó giám đốc - nhân sự chủ chốt.
Cải tiến sáng tạo	
(1)	Triển khai mô hình đơn vị kinh doanh mới nhằm tiết giảm chi phí vận hành, tập trung vào hoạt động bán hàng;
(2)	Triển khai tính năng xác thực thông tin Khách hàng thông qua Mã định danh nhằm quản lý hiệu quả danh mục Khách hàng cá nhân;
(3)	Trên nền tảng omni-channel đã xây dựng trên CRM, mở rộng tính năng CS, thu phí, bán hàng trên các nền tảng xã hội và giao tiếp như zalo mini apps.
KPIs	
(1)	Rà soát lại hệ thống KPIs trên toàn hệ thống, đảm bảo nguyên tắc cụ thể, đo lường được và khả thi;
(2)	Điều chỉnh KPI tính lương của TSC;
(3)	Rà soát lại hiệu quả của các chính sách nhân sự sau một thời gian dài triển khai: tuyển dụng HR chất lượng cao, trả lương cho Phó giám đốc...
Gắn kết	
(1)	Thực hiện các chương trình truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết trong toàn hệ thống và xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
(2)	Mở rộng các chương trình văn hóa thể thao trên toàn hệ thống.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch của Bảo Long năm 2026 được trình bày trong bảng dưới đây:

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2025 triệu đồng	KH 2026 triệu đồng	% tăng trường
1. Phí BH	1.605.390	1.610.000	0,3%
2. Phí nhượng tái	(385.144)	(386.400)	
3. (Tăng)/giảm dự phòng phí	(33.015)	(16.072)	
4. Hoa hồng nhượng tái và doanh thu khác	94.114	93.280	
5. Doanh thu thuần hoạt động BH	1.281.345	1.300.808	1,5%
6. Chi bồi thường (bao gồm trích lập DPBT)	(716.269)	(717.231)	
7. Thu bồi thường nhượng tái	226.826	226.659	
8. Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(580.562)	(590.560)	
9. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh BH	(1.070.005)	(1.081.132)	
10. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh BH	221.340	219.675	3,9%
11. Lợi nhuận hoạt động tài chính	64.258	65.000	1,2%

12. Chi phí Quản lý doanh nghiệp	(232.708)	(237.678)	2,1%
13. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	42.891	47.000	
14. Lợi nhuận khác	(1.032)	-	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.859	47.000	12,3%

Quy mô tài sản và nguồn vốn

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tăng trưởng (%)
	triệu đồng	triệu đồng	
Quỹ dự phòng nghiệp vụ	963.477	980.000	1,7%
Vốn chủ sở hữu	928.805	966.000	4,0%
Danh mục đầu tư	1.672.000	1.672.000	0%
Tổng tài sản	2.773.717	2.828.000	2,0%

3.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm năm 2026 duy trì so với cùng kỳ, ước đạt 1.610.000 triệu đồng.

Chi phí trích lập dự phòng phí

Chi phí trích lập dự phòng phí (bao gồm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm) năm 2026 dự kiến là 16.072 triệu đồng.

Chi phí bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng bồi thường)

Dự kiến chi phí bồi thường bao gồm các hồ sơ ước bồi thường trong năm 2026 khoảng 717.231 triệu đồng, tương đương với 44,5% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí tái bảo hiểm

Chi phí tái bao gồm phí nhượng tái, hoa hồng nhượng tái, thu bồi thường nhượng tái ước tính là 66.462 triệu đồng, chiếm 4,1% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH

Chi phí hoa hồng bảo hiểm:

Hoa hồng bảo hiểm được thực hiện theo đúng tỷ lệ quy định của BTC.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí lương, chi phí bán hàng & phát triển kinh doanh thuộc định mức khoán cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp được quy định trong Cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị thành viên.

Chi phí dự phòng dao động lớn

Chi phí dự phòng dao động lớn được trích lập theo phương pháp trích lập đã đăng kí với Bộ Tài chính.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Từ số liệu kế hoạch của các khoản mục doanh thu chi phí như trình bày ở trên, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo kế hoạch sẽ là **219.675 triệu đồng**, tăng 3,9% so với cùng kỳ.

3.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân	1.672.000 triệu đồng
Tỷ suất lợi nhuận bình quân kỳ vọng	3,9 %/ năm
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	65.000 triệu đồng

Năm 2026 dự kiến là năm khó khăn về hoạt động đầu tư tài chính đối với Bảo Long. Cơ cấu danh mục đầu tư của Bảo Long bao gồm hoạt động đầu tư tiền gửi và kinh doanh chứng khoán. Trong đó, lãi suất hoạt động tiền gửi đã điều chỉnh tăng trong ngắn hạn nhưng còn biến động và khó dự báo. Trên thực tế, Bảo Long chỉ kịp thời chốt được một số hợp đồng tiền gửi trong giai đoạn lãi suất tăng vừa qua.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư chứng khoán cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro do chịu tác động từ môi trường địa chính trị và biến động thị trường tài chính quốc tế. Vì vậy, kế hoạch lợi nhuận hoạt động đầu tư năm 2026 là 65 tỷ đồng, tương ứng tỷ suất lợi nhuận là 3,9%.

3.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp dự kiến năm 2026 phát sinh là 237.676 triệu.

3.4. Lợi nhuận trước thuế

Trên cơ sở kế hoạch triển khai các giải pháp kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2026 như trên, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 47.000 triệu đồng.

3.5. Quy mô tài sản và nguồn vốn

Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2026 ước là 980.000 triệu đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ

Vốn chủ sở hữu

Năm 2026, vốn chủ sở hữu của Bảo Long ước đạt 966.000 triệu đồng, tăng 4,0% so với cùng kỳ.

Danh mục đầu tư

Danh mục đầu tư ước đạt 1.672.000 triệu đồng, tương đương với cùng kỳ.

Tổng tài sản

Tổng tài sản năm 2026 ước tính là 2.828.000 triệu đồng, tăng 2,0% so cùng kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, VP HĐQT;

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH LONG

**MINH**

Số: 07/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**Về việc thông qua thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026
đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:**1.1. Tình hình thực tế năm 2025**

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Bảo Long gặp nhiều khó khăn khách quan từ môi trường kinh doanh và biến đổi khí hậu, dẫn đến lợi nhuận trước thuế đạt 41,8 tỷ đồng hoàn thành 74,5.% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 31,6 tỷ đồng.

Với mức thực hiện này, nếu áp dụng đúng tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế thực tế, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị được hưởng không đủ bù đắp số thù lao đã tạm chi trong năm 2025.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, kiểm soát hoạt động, quản trị rủi ro và đưa ra các quyết sách quan trọng đối với sự phát triển của Bảo Long. Trong bối cảnh năm 2025 có nhiều biến động, Hội đồng Quản trị phải tăng cường tần suất hoạt động, tham gia sâu vào công tác điều hành, xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo ổn định hoạt động và giảm thiểu rủi ro cho Bảo Long

Do đó, việc xác định thù lao Hội đồng Quản trị chỉ phụ thuộc vào tỷ lệ % lợi nhuận trong điều kiện kết quả lợi nhuận không đạt kế hoạch sẽ dẫn đến: (i) Không phản ánh đầy đủ khối lượng công việc và trách nhiệm thực tế của Hội đồng quản trị; (ii) Không đảm bảo điều kiện tối thiểu để duy trì hoạt động hiệu quả của Hội đồng Quản trị; (iii) Ảnh hưởng đến việc thu hút, duy trì nguồn nhân sự quản trị có chất



lượng.

1.2. Đề xuất điều chỉnh thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2025, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần có cơ chế điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo cân bằng giữa hiệu quả kinh doanh và yêu cầu quản trị. Theo đó, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông **phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 theo số thực tế đã tạm chi trong năm 2025**, thay vì áp dụng cứng tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, cụ thể

Quỹ thù lao được duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (mức 5% lợi nhuận sau thuế).	1.580.200.021 đồng
Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã tạm chi trong năm 2025.	3.276.000.000 đồng

Việc phê duyệt này nhằm ghi nhận đầy đủ đóng góp của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong bối cảnh đặc thù của năm tài chính 2025.

2. Thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Để đảm bảo ổn định hoạt động quản trị, gắn kết lợi ích của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với kết quả kinh doanh, đồng thời duy trì mức đãi ngộ hợp lý phù hợp với trách nhiệm và khối lượng công việc theo kế hoạch năm 2026, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được chi trả như sau:

2.1. Nguyên tắc xác định mức thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được chi trả theo nguyên tắc:

- Mức thù lao tháng của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát tương ứng với lương bình quân 12 tháng năm 2025 của các chức danh quản lý từ cấp Giám đốc Vùng trở lên thuộc Trụ sở chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long cộng trừ tối đa 50%.
- Mức thù lao tháng của các Thành viên còn lại tối đa bằng 20% thù lao bình quân tháng của Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Trưởng Ban Kiểm soát.
- Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Việc quyết toán số tiền thù lao trong năm 2026 được xác định dựa trên số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, thời gian làm việc thực tế trong năm 2026 và mức thù lao theo nguyên tắc nêu trên.

2.2. Quỹ thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Nhằm đảm bảo tính ổn định trong hoạt động quản trị, đồng thời gắn kết lợi ích của

Số: 08 /2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**V/v sửa đổi Điều lệ****Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 139/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sửa đổi lần thứ mười ba) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15. Hiện nay, các Luật này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/6/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Luật số 139/2025/QH15 ban hành ngày 10/12/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026).

Nhằm cập nhật các quy định mới và thực hiện điều chỉnh văn phong Điều lệ sát với các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị rà soát và dự thảo Điều lệ Tổng Công ty sửa đổi lần thứ mười bốn (đính kèm Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**NGUYỄN THÀNH LONG**



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
(BẢO LONG)
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ MƯỜI BỐN)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo Long	6
II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA BẢO LONG	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh và phạm vi kinh doanh của Bảo Long	6
III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	7
Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 5. Cổ phiếu	8
Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 8. Phát hành trái phiếu	9
Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	10
Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo Long	10
Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	11
Điều 12. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức	11
Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông	11
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	12
Điều 14. Cơ cấu tổ chức	12
Điều 15. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long	12
V. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	13
Điều 16. Quyền của cổ đông	13
Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 18. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức	16
Điều 19. Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông	19
Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	22

Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 27. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 30. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Bảo Long và người có liên quan	29
VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị	30
Điều 32. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị	31
Điều 33. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị	31
Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	33
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	34
Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	35
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	37
Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị	38
Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị	38
Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty	39
VII. BAN KIỂM SOÁT	39
Điều 41. Ban Kiểm soát	39
Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	40
Điều 43. Trưởng Ban Kiểm soát	40
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	40
Điều 45. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	42
Điều 46. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát	42
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	43
Điều 47. Tổng Giám đốc	43
Điều 48. Thư ký Công ty	44
IX. LỢI ÍCH, NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	44
Điều 49. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	44
Điều 50. Công khai các lợi ích liên quan	45
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	46

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	46
Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	47
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO LONG	47
Điều 53. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.....	47
Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	48
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	48
Điều 55. Công nhân viên và công đoàn.....	48
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	49
Điều 56. Phân phối lợi nhuận	49
Điều 57. Trả cổ tức.....	49
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRÙ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	51
Điều 58. Tài khoản ngân hàng.....	51
Điều 59. Năm tài chính.....	51
Điều 60. Chế độ kế toán	51
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	51
Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	51
Điều 62. Báo cáo thường niên.....	52
XVI. KIỂM TOÁN BẢO LONG	52
Điều 63. Kiểm toán	52
XVII. CON DẤU	52
Điều 64. Con dấu.....	52
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	52
Điều 65. Giải thể.....	52
Điều 66. Gia hạn hoạt động.....	53
Điều 67. Thanh lý	53
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	53
Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	53
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	54
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	54
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	54
Điều 70. Ngày hiệu lực	54

Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sửa đổi lần thứ 14) được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày .../.../2026.

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Bảo Long" là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- b. "Điều lệ" là Điều lệ của Bảo Long.
- c. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 4 Điều lệ này.
- d. "Ngày thành lập" là ngày 11/7/1995, đây là ngày Bảo Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
- e. "Người nội bộ" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
- f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - i. Bảo Long và người nội bộ của Bảo Long;
 - ii. Bảo Long và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Bảo Long;
 - iii. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với Bảo Long trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi Bảo Long hoặc cùng với Bảo Long chịu chung một sự kiểm soát;
 - iv. Quan hệ hợp đồng mà Bảo Long và/hoặc người đại diện cho Bảo Long đồng thời cũng là người đại diện cho bên kia;
 - v. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - vi. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - vii. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Bảo Long thông qua sở hữu, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Bảo Long;
 - viii. Người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
 - ix. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Bảo Long, người đại diện theo

- pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- x. Cá nhân là người đại diện theo uỷ quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm v, vi, vii khoản này;
- xi. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm v, vi, vii, viii, ix, x khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Bảo Long.
- g. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
- h. "Người quản lý Bảo Long" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
- i. "Người điều hành" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Ban Điều hành được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.
- j. "Công ty mẹ, công ty con": Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó;
 - Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
- k. "Chi nhánh" bao gồm các chi nhánh, Sở Giao dịch, Công ty thành viên và các đơn vị phụ thuộc của Bảo Long, được ghi nhận trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long hoặc các Giấy phép điều chỉnh hoặc văn bản chấp thuận bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- l. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- m. "Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
- n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Bảo Long được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
- o. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, và các Luật sửa đổi bổ sung của Luật Doanh nghiệp này (nếu có).

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo Long

1. Tên:

- Tên tiếng Việt : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**
- Tên tiếng Anh : **BAO LONG INSURANCE CORPORATION**
- Tên giao dịch tiếng Việt: **BẢO HIỂM BẢO LONG**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **BAO LONG INSURANCE**
- Tên viết tắt : **BẢO LONG**

2. Bảo Long là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Bảo Long là:

- Địa chỉ trụ sở chính : 185 Điện Biên Phủ, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84)28.3823.9219 Fax: (84)28.3822.8967
- E-mail : info@baohiembaoalong.vn
- Website : www.baolonginsurance.com.vn

4. Bảo Long có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Bảo Long theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị và theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động của Bảo Long là 99 năm kể từ ngày thành lập, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 65 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 66 Điều lệ này.

II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA BẢO LONG

Điều 3. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh và phạm vi kinh doanh của Bảo Long

1. Mục tiêu hoạt động của Bảo Long:

Xây dựng và phát triển Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong thị trường bảo hiểm Việt Nam về tính chuyên nghiệp, hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững, với các mục tiêu cụ thể sau:

- a. Phát triển bền vững và hiệu quả.

- b. Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.
 - c. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
 - d. Đóng góp cho ngân sách nhà nước.
 - e. Góp phần cho lợi ích xã hội và có trách nhiệm với xã hội.
2. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo Long:
- a. Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ;
 - b. Kinh doanh tái bảo hiểm;
 - c. Giám định tổn thất;
 - d. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn;
 - e. Quản lý quỹ và đầu tư vốn;
 - f. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi kinh doanh của Bảo Long:

Bảo Long được tiến hành các hoạt động kinh doanh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.

III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Bảo Long tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Bảo Long được chia thành 60.000.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
2. Bảo Long có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo yêu cầu kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (nếu pháp luật có quy định).
3. Các loại cổ phần:
Các cổ phần của Bảo Long vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ này.
Bảo Long có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
Đại hội đồng cổ đông của Bảo Long quyết định về phương án phát hành đối với mỗi đợt phát hành và hình thức chào bán của mỗi đợt phát hành.
4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Điều 5. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Bảo Long được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trường hợp Bảo Long niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì việc xác nhận cổ phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Bảo Long phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Bảo Long. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Bảo Long, người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Bảo Long chi phí in cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo Long được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Bảo Long.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.
3. Việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân nắm giữ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo Long; hoặc việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân không còn nắm giữ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức không còn nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo Long thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện. Cổ đông có trách nhiệm thông báo cho Bảo Long trước khi thỏa thuận việc chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện về chuyển nhượng cổ phần và phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính

xác, trung thực đối với đề nghị chuyển nhượng và các hồ sơ có liên quan đến thỏa thuận giữa các bên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trên cơ sở thông báo của cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng, hồ sơ đề nghị chấp thuận việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật và của Bảo Long.

4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật kinh doanh bảo hiểm.
5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Bảo Long.
6. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Bảo Long cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Bảo Long.
8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Bảo Long từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long và/hoặc được cơ quan nhà nước chấp thuận nếu có quy định.

Điều 8. Phát hành trái phiếu

1. Bảo Long có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm quyền quyết định loại trái phiếu và tổng giá trị phát hành trái phiếu như sau:

Đại hội đồng cổ đông	i. Các loại trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền; ii. Các loại trái phiếu khác có tổng giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long.
Hội đồng Quản trị	Các loại trái phiếu khác (ii) có tổng giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long.

3. Điều kiện chào bán trái phiếu, thủ tục và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ này, có quyền yêu cầu Bảo Long mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Bảo Long mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Bảo Long trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Bảo Long phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Bảo Long giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo Long

Bảo Long được quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Bảo Long và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
3. Bảo Long có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ tại Bảo Long theo trình tự, thủ tục sau đây:
 - a. Quyết định mua lại cổ phần của Bảo Long phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Bảo Long.
 - b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo Long trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo Long chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.

Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Bảo Long chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của pháp luật. Bảo Long phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Bảo Long mua lại trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Long giảm hơn 10% thì Bảo Long phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

Điều 12. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định của pháp luật hoặc trả cổ tức trái với quy định thì các cổ đông phải hoàn trả cho Bảo Long số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Bảo Long thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông

1. Bảo Long phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông.
4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Bảo Long để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Bảo Long không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Bảo Long bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng Quản trị
3. Ban Kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

Điều 15. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long

1. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long là cá nhân đại diện cho Bảo Long thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Bảo Long, đại diện cho Bảo Long với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.
2. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long là:
 - a. Tổng Giám đốc; hoặc
 - b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị, trong trường hợp không có cá nhân đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
3. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật và bổ sung vào Điều lệ của Bảo Long.
4. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Bảo Long trở lại làm việc tại Bảo Long hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị được quyền quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.

6. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.
7. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long
 - a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long có trách nhiệm sau đây:
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Bảo Long;
 - Trung thành với lợi ích của Bảo Long; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Bảo Long về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Bảo Long do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 7 Điều này.

V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần tại Bảo Long, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo Long.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại Bảo Long;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo Long, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Bảo Long giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Bảo Long;
 - h. Yêu cầu Bảo Long mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Long;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài

liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Điều lệ này.
6. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Doanh nghiệp.
7. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Bảo Long dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Bảo Long hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Bảo Long phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Bảo Long và các quy chế quản lý nội bộ của Bảo Long; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần, thông báo kịp thời khi thay đổi địa chỉ và thông tin đã đăng ký.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo Long dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Bảo Long.
7. Bảo mật các thông tin được Bảo Long cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Bảo Long cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 18. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này.
2. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Bảo Long và chỉ có hiệu lực đối với Bảo Long kể từ ngày Bảo Long nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm theo quy định của pháp luật quy định.

Điều 19. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Bảo Long. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Bảo Long có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Bảo Long phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện

kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Bảo Long.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 19 Điều lệ này;

- b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 19 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.

- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Điều lệ này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện Bảo Long triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Bảo Long hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Bảo Long;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Bảo Long, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Bảo Long;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - d. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo Long, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Long;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Long;
 - j. Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Bảo Long và chỉ định người thanh lý;
 - k. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Long và cổ đông của Bảo Long;

- l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - n. Thông qua vấn đề Bảo Long ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Bảo Long được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông

- 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Điều lệ này.
- 4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Bảo Long không bị thay đổi khi Bảo Long phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Bảo Long. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Bảo Long phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo Long và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Bảo Long niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Long. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Bảo Long chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 23. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử khi Quy chế tổ chức Đại hội thông qua.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
5. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Bảo Long phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Long cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - b. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được

- người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng kiểm đếm thể biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 5. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tọa cuộc họp có các quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 8. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

9. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
11. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 10 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
12. Trường hợp Bảo Long áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Bảo Long có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc các quy định tương ứng tại văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật này.

Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 21 của Điều lệ:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long theo Điều 14 của Điều lệ này;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;
 - f. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 21 của Điều lệ.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử do Đại hội thông qua.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long;

- b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Bảo Long phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Bảo Long bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Long. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Bảo Long trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Long.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long.
7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Long.

Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 của Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo Long.

Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Bảo Long và người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Long và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Bảo Long phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Điều lệ này.
2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Bảo Long ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Bảo Long ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Bảo Long và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Bảo Long ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định của khoản 2 và khoản 5 Điều 25 Điều lệ này.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Bảo Long các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Bảo Long phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chung về người quản lý và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật Kinh doanh bảo hiểm;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Bảo Long và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo Long;
 - d. Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo Long không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.
2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị và đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này;
 - b. Không phải là người đang làm việc cho Bảo Long, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Bảo Long; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Long, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Bảo Long ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - c. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Long, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
 - d. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Long; là người quản lý của Bảo Long hoặc Công ty con của Bảo Long;
 - e. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Long;
 - f. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Bảo Long ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập

Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.

Điều 32. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Bảo Long phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. Bảo Long hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Bảo Long để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.
4. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều 33. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Bảo Long phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Bảo Long để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Bảo Long nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Bảo Long và các bên có liên quan của Bảo Long;
 - f. Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
6. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Thành viên đó bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo Long hay không.

7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.
8. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Điều lệ này.
 - c. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo Long, có toàn quyền nhân danh Bảo Long để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Long, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Bảo Long và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Bảo Long;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 20, khoản 1 và khoản 3 Điều 30 của Điều lệ này;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối nghiệp vụ, Giám đốc các Đơn vị thành viên, và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo Long, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Bảo Long;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.
3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Bảo Long quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Bảo Long gây thiệt hại cho Bảo Long thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo Long; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Bảo Long có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm

nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bảo Long và không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị.

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Bảo Long.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
10. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp.
11. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.
12. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Điều 37. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Bảo Long và pháp luật có liên quan.

- 2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
- 3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long.
- 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 38. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị, người quản lý khác trong Bảo Long cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Long và của các đơn vị trong Bảo Long.
- 2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

- 1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định có tối thiểu ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Long.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Bảo Long và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Bảo Long;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.

VII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Long.

Ban Kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người kiểm soát doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật Kinh doanh bảo hiểm;
3. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bảo Long;
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Bảo Long và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Bảo Long;
5. Không được giữ các chức vụ quản lý Bảo Long; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Long; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Bảo Long;
6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 43. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Bảo Long.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Bảo Long, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Bảo Long.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Bảo Long, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.
7. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Bảo Long.
10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Bảo Long để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 45. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Bảo Long phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Bảo Long lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Long trong giờ làm việc.
3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 46. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1,2,3 Điều 33 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ Bảo Long;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 47. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức bộ máy giúp việc và trình Hội đồng Quản trị thông qua theo quy định.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật kinh doanh bảo hiểm.
5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tài chính và thương mại, xét duyệt bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Bảo Long theo quy định và theo sự phân cấp của Hội đồng Quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Bảo Long;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo Long;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Bảo Long, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Bảo Long kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động phù hợp với kế hoạch kinh doanh;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - j. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố khác và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho Hội đồng Quản trị biết.
6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo Long theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long, hợp đồng lao động ký với Bảo Long và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trường hợp điều hành trái

với quy định này mà gây thiệt hại cho Bảo Long thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bảo Long.

Điều 48. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Bảo Long;
4. Hỗ trợ Bảo Long trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Bảo Long trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Tham dự các cuộc họp và ghi chép biên bản họp;
7. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.

IX. LỢI ÍCH, NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 49. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

1. Bảo Long có quyền trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Hội đồng Quản trị quyết định.

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Long theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị được trả theo quy định sau đây:
 - a. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao, thưởng cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng

một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
6. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Long và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 50. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Bảo Long thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Bảo Long theo quy định tại Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Bảo Long;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Bảo Long phải kê khai cho Bảo Long các lợi ích liên quan của họ, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo Long trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a. Hội đồng Quản trị phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các Văn phòng đại diện/Chi nhánh của Bảo Long;

- c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;
 - d. Bảo Long phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục và sao chép danh sách người có liên quan của Bảo Long và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Bảo Long.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Bảo Long đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Bảo Long.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực vì lợi ích của Bảo Long.

Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Bảo Long.
- 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Bảo Long, công ty con, công ty khác do Bảo Long nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Bảo Long phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 3. Bảo Long không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bảo Long bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Bảo Long là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Bảo Long uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Bảo Long với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả chi phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Bảo Long có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO LONG

Điều 53. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Bảo Long khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Bảo Long hoặc người khác trong các trường hợp sau đây:
 - a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý Bảo Long theo các quy định tại Điều lệ này;
 - b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Bảo Long, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - e. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.
- 2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Bảo Long sẽ tính vào chi phí của Bảo Long, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.
- 3. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 54. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Bảo Long vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 4. Bảo Long phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 5. Điều lệ Bảo Long phải được công bố trên website của Bảo Long.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 55. Công nhân viên và công đoàn

- 1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các chính sách và chế độ lao động theo quy chế quản trị nội bộ của Bảo Long.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Bảo Long với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo Long và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 56. Phân phối lợi nhuận

1. Bảo Long không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
2. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Bảo Long phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Bảo Long đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Bảo Long không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Bảo Long chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Trả cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Bảo Long.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, căn cứ theo kế hoạch và mức chi trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Bảo Long.
3. Cổ tức chi trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Bảo

Long. Bảo Long chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Bảo Long đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Bảo Long hoặc bằng tài sản khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.
6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng Quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:
- a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long;
 - b. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;
 - c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - d. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
 - e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.
7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo Long không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định. Bảo Long phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 58. Tài khoản ngân hàng

1. Bảo Long mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Bảo Long có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Bảo Long tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Bảo Long mở tài khoản.

Điều 59. Năm tài chính

Năm tài chính của Bảo Long bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Điều 60. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Bảo Long sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Bảo Long lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Bảo Long.
3. Bảo Long sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Bảo Long có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Bảo Long phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Bảo Long công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Bảo Long.
3. Bảo Long phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý của Bảo Long phải được công bố trên website của Bảo Long.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Bảo Long tại trụ sở chính của Bảo Long và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 62. Báo cáo thường niên

Bảo Long phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN BẢO LONG

Điều 63. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Bảo Long.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long.

XVII. CON DẤU

Điều 64. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định: số lượng con dấu, mẫu con dấu và quy định quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Bảo Long và pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 65. Giải thể

1. Bảo Long có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Khi hết thời hạn hoạt động quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động;
 - b. Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể Bảo Long trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 66. Gia hạn hoạt động

- Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Bảo Long theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
- Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 67. Thanh lý

- Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Bảo Long hoặc sau khi có một quyết định giải thể Bảo Long, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Bảo Long hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Bảo Long ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Bảo Long.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Bảo Long trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Bảo Long trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý;
 - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - Nợ thuế;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Bảo Long;
 - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Bảo Long hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Bảo Long;
- b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Bảo Long chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Bảo Long.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 70. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ (sửa đổi lần thứ 14) này gồm 21 Chương 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp cho Bộ Tài chính;
 - b. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
 - d. Một (01) bản nộp cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - e. Một (01) bản nộp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - f. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo Long.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Bảo Long.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Bảo Long có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thành Long

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Quốc Dũng

PHỤ LỤC 01

*(Ban hành kèm theo Bản Điều lệ sửa đổi bổ sung số 14
của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long)*

Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập vào ngày thông qua Điều lệ (sửa đổi lần thứ 14):

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP. Hà Nội	2.048	0,00003413
2	Công ty TNHH MTV An Phú	Số 72 Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, TP.HCM	81.326	0,00135543

Phụ lục này là một phần của Điều lệ sửa đổi lần thứ 14 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thành Long

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phan Quốc Dũng


BẢNG THUYẾT MINH

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ (LẦN THỨ 14) CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

TT	Điều Dự thảo	Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi Điều lệ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 1 Khoản 1 Điểm f	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>... f. "Người có liên quan" <u>là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Bảo Long</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Bảo Long và người nội bộ của Bảo Long;</p> <p>ii. Bảo Long và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Bảo Long;</p> <p>iii. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với Bảo Long trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi Bảo Long hoặc cùng với Bảo Long chịu chung một sự kiểm soát;</p> <p>iv. Quan hệ hợp đồng mà Bảo Long và/hoặc người đại diện cho Bảo Long đồng thời cũng là người đại diện cho bên kia;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>... f. "Người có liên quan" <u>là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Bảo Long và người nội bộ của Bảo Long;</p> <p>ii. Bảo Long và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Bảo Long;</p> <p>iii. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với Bảo Long trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi Bảo Long hoặc cùng với Bảo Long chịu chung một sự kiểm soát;</p> <p>iv. Quan hệ hợp đồng mà Bảo Long và/hoặc người đại diện cho Bảo Long đồng thời cũng là người đại diện cho bên kia;</p>	<p>1. Điều chỉnh định nghĩa người có liên quan là "cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau" theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán:</p> <p>"Điều 4. Giải thích từ ngữ</p> <p>...46. Người có liên <u>quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau</u> trong các trường hợp sau đây: ...".</p> <p>Cụ thể lý do điều chỉnh:</p> <p>Điều lệ hiện hành đang định nghĩa "người có liên quan" theo Luật Doanh nghiệp (khoản 23 Điều 4). Tuy nhiên, định nghĩa về "người có liên quan" theo Luật Doanh nghiệp chỉ xác định những người có liên quan với doanh nghiệp, chứ không phải là người có liên quan của cá nhân – như quy định của Luật Chứng khoán; trong khi Luật Doanh nghiệp lại có nhiều quy định về người có liên quan của cá nhân.</p> <p>Theo đó, điều chỉnh theo Luật Chứng khoán để phản ánh nội dung chính xác hơn.</p>

	<p>v. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;</p> <p>vi. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;</p> <p>vii. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của <u>doanh nghiệp</u> <u>đó</u> thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của <u>công ty</u>;</p> <p>viii. Người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;</p> <p>ix. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p>	<p>v. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;</p> <p>vi. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;</p> <p>vii. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Bảo Long thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Bảo Long;</p> <p>viii. Người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;</p> <p>ix. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p>	
--	---	--	--

		<p>x. Cá nhân là người đại diện theo uỷ quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm <u>vi, vii, viii</u> khoản này;</p> <p>xi. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm <u>vi, vii, viii, ix, x</u> khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Bảo Long.</p>	<p>x. Cá nhân là người đại diện theo uỷ quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm <u>v, vi, vii</u> khoản này;</p> <p>xi. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm <u>v, vi, vii, viii, ix, x</u> khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Bảo Long.</p>	<p>2. Điều chỉnh lỗi dẫn chiếu tại các điểm x, xi để phù hợp với quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
2	Điều 1 Khoản 1 Điểm k	(không có nội dung này)	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>... k. <u>"Chi nhánh" bao gồm các chi nhánh, Sở Giao dịch, Công ty thành viên và các đơn vị phụ thuộc của Bảo Long, được ghi nhận trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long hoặc văn bản chấp thuận bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.</u></p>	<p>Các Công ty thành viên trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long về bản chất là "Chi nhánh" phụ thuộc của Bảo Long theo Khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp; không là "Công ty thành viên" trong cùng nhóm công ty Điều 194 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Theo đó, bổ sung thuật ngữ này để tránh nhầm về bản chất Công ty thành viên của Bảo Long.</p> <p>Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và Nghị định 46/2023/NĐ-CP hiện hành, Bộ Tài chính sẽ có công văn ghi nhận việc mở chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm.</p>
3	Điều 1 Khoản 1 Điểm l	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>... k. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>... l. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm c khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025:</p> <p>"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp"</p>

		đây: thẻ Căn cước công dân, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u> , Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	<u>thẻ Căn cước</u> , thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	<p>1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:</p> <p>...c) Sửa đổi, bổ sung khoản 16 như sau:</p> <p>"16. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: <u>thẻ Căn cước</u>, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác."</p> <p>Cụ thể lý do điều chỉnh, theo Luật Căn cước 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày 01/07/2024, Thẻ Căn cước là giấy tờ tùy thân được cấp thay thế cho thẻ Căn cước công dân. - Kể từ ngày 01/01/2025, Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng trong thực tế.
4	Tiêu đề [I.]	I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY THÀNH VIÊN, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG	I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHỈ NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO LONG	Điều chỉnh theo thuật ngữ "Chi nhánh" được bổ sung trong Dự thảo Điều 1 Khoản 1 Điểm k được diễn giải tại Bảng thuyết minh này TT [2].
5	Điều 2 Khoản 3	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, <u>công ty thành viên</u> , văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo Long ... 3. Trụ sở đăng ký của Bảo Long là:	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo Long ... 3. Trụ sở đăng ký của Bảo Long là:	Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 và Công văn số 14492/BTC-QLBH ngày 16/9/2025 của Bộ Tài chính về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long.

		- Địa chỉ trụ sở chính: 185 Điện Biên Phủ, <u>phường Đa Kao, quận 1</u> , TP. Hồ Chí Minh	- Địa chỉ trụ sở chính: 185 Điện Biên Phủ, <u>phường Tân Định</u> , TP. Hồ Chí Minh	
6	Điều 5 Khoản 1	Điều 5. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Bảo Long được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trường hợp Bảo Long niêm yết <u>trên thị trường chứng khoán</u> thì việc xác nhận cổ phiếu thực hiện <u>theo quy định đối với công ty niêm yết</u> theo quy định của pháp luật.	Điều 5. Cổ phiếu 1. Cổ đông của Bảo Long được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trường hợp Bảo Long niêm yết, <u>đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u> thì việc xác nhận cổ phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật <u>về chứng khoán và thị trường chứng khoán</u> .	1. Bổ sung cụm từ “ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán ” để phù hợp với thực tế Bảo Long là tổ chức đăng ký giao dịch, có chứng khoán được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM. 2. Bổ sung cụm từ “ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán ” để làm rõ và phù hợp với Điều 64 Luật Chứng khoán: “Điều 64. Xác lập, chuyển quyền sở hữu và quyền khác đối với chứng khoán 1. Việc xác lập, chuyển quyền sở hữu, quyền khác đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện theo quy định của <u>pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</u> .”
7	Điều 6	Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác 1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo Long được phát hành <u>có dấu và chữ ký mẫu</u> của Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.	Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo Long được phát hành <u>có chữ ký</u> của Người đại diện theo pháp luật <u>và dấu của Bảo Long</u> .	1. Điều chỉnh theo Điều 8 Điều lệ mẫu hiện hành (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC): “Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành <u>có</u>

		<p>2. Bảo Long có thể phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết phù hợp với quy định của pháp luật. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.</p>	<p>[Bỏ nội dung tại khoản 2]</p>	<p><i>chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty."</i></p> <p>2. Nội dung khoản 2 trước đây được đưa vào Điều lệ khi chưa có Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Nay cần bỏ nội dung này do theo quy định, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán (tức HOSE và HNX) mới có quyền phát hành "chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết".</p> <p>"Điều 140. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết</p> <p><i>1. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết là một loại chứng khoán do công ty con của Sở giao dịch chứng khoán phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu của công ty niêm yết, đăng ký giao dịch."</i></p>
8	Điều 7 Khoản 1	<p>Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký giao dịch</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung cụm từ "đăng ký giao dịch" để phù hợp với thực tế Bảo Long là tổ chức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM.</p>

9	Điều 7 Khoản 4	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng <u>theo cách thông thường</u> hoặc <u>thông qua</u> giao dịch trên thị trường chứng khoán <u>theo quy định của pháp luật liên quan</u> . Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục <u>và việc ghi nhận sở hữu</u> thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật kinh doanh bảo hiểm.	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc <u>người</u> đại diện <u>theo</u> ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán <u>thì</u> trình tự, thủ tục <u>chuyển nhượng được</u> -thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật kinh doanh bảo hiểm .	Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>"Điều 127. Chuyển nhượng cổ phần</i> <i>...2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán."</i>
10	Điều 7 Khoản 6	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 6. Trường hợp <u>cổ phần của</u> cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 6. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần <u>của cổ đông</u> đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 4 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>"Điều 127. Chuyển nhượng cổ phần</i> <i>...4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự."</i>
11	Điều 7 Khoản 7	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình	Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 5 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>"Điều 127. Chuyển nhượng cổ phần</i>

		tại Bảo Long cho <u>người khác</u> ; sử dụng cổ phần để trả nợ. <u>Trường hợp này, người</u> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ <u>là</u> cổ đông của Bảo Long.	tại Bảo Long cho <u>cá nhân, tổ chức khác</u> ; sử dụng cổ phần để trả nợ. <u>Cá nhân, tổ chức</u> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ <u>trở thành</u> cổ đông của Bảo Long.	...5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho <u>cá nhân, tổ chức khác</u> ; sử dụng cổ phần để trả nợ. <u>Cá nhân, tổ chức</u> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ <u>trở thành</u> cổ đông của công ty."
12	Điều 7 Khoản 8	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 8. <u>Người</u> nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Bảo Long từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long và/hoặc được cơ quan nhà nước chấp thuận nếu có quy định.	Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần ... 8. <u>Cá nhân, tổ chức</u> nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Bảo Long từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long và/hoặc được cơ quan nhà nước chấp thuận nếu có quy định.	Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 6 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020: "Điều 127. Chuyển nhượng cổ phần ...6. <u>Cá nhân, tổ chức</u> nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông."
13	Điều 8	Điều 8. Phát hành trái phiếu <u>2. Bảo Long không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u> <u>3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.</u>	Điều 8. Phát hành trái phiếu [Bỏ nội dung tại khoản 2, khoản 3]	1. Bỏ nội dung khoản 2, khoản 3 do các điều kiện phát hành trái phiếu quy định tại các khoản này không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể, nội dung tại khoản 2 và khoản 3 này được ghi nhận theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2014. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định này, thay vào đó chỉ quy định về Chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty cổ phần <u>không phải</u> là công ty đại chúng (Điều 128). Điều kiện chào bán trái phiếu đối với công ty đại chúng sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

14	Điều 9 Khoản 2	<p>Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>... 2. Bảo Long phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá <u>chuyên nghiệp</u> định giá. Bảo Long giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá <u>chuyên nghiệp</u> để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p>Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>... 2. Bảo Long phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một (01) tổ chức thẩm định giá định giá. Bảo Long giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p>Bỏ cụm từ “chuyên nghiệp” theo quy định tại khoản 2 Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>“Điều 132. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>...2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một <u>tổ chức thẩm định giá</u> định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 <u>tổ chức thẩm định giá</u> để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.”</p>
15	Điều 10 Khoản 3	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo Long</p> <p>... 3. Bảo Long có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ tại Bảo Long theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>a. Quyết định mua lại cổ phần của Bảo Long phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông</p>	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo Long</p> <p>... 3. Bảo Long có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ tại Bảo Long theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>a. Quyết định mua lại cổ phần của Bảo Long phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông</p>	<p>Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>Điều 133. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty</p> <p>...3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ</p>

		<p>báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông <u>chào bán</u> cổ phần của họ cho Bảo Long.</p> <p>b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý <u>chào bán</u> cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo Long trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản <u>chào bán</u> cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính <u>của</u> cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo Long chỉ mua lại cổ phần <u>được chào bán</u> trong thời hạn nói trên.</p>	<p>báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo Long, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông <u>bán</u> cổ phần của họ cho Bảo Long.</p> <p>b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý <u>bán</u> cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo Long trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản <u>đồng ý bán</u> cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân <u>đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính <u>đối với</u> cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo Long chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.</p>	<p>trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông <u>bán</u> cổ phần của họ cho công ty;</p> <p>b) Cổ đông đồng ý <u>bán</u> lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân <u>đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính <u>đối với</u> cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại <u>cổ phần</u> trong thời hạn nêu trên.</p>
16	Điều 11 Khoản 1	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	Bỏ từ “quyền” theo khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020:

		1. Bảo Long chỉ được <u>quyền</u> thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.	1. Bảo Long chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Bảo Long vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.	“Điều 134. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại 1. Công ty <u>chỉ được thanh toán</u> cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.”
17	Điều 11 Khoản 3	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ... 3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu <u>gây ra đối với Bảo Long</u> .	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ... 3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.	Bò cạm từ “gây ra đối với Bảo Long” theo khoản 3 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020: “Điều 134. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ...3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại <u>do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu</u> .”
18	Điều 11 Khoản 4	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ... 4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Long giảm hơn 10% thì Bảo Long phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15)	Điều 11. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ... 4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần <u>được</u> mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Long giảm hơn 10% thì Bảo Long phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm	Điều chỉnh từ ngữ theo khoản 4 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020: “Điều 134. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại ...4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần <u>được</u> mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong

		ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.	(15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần <u>được</u> mua lại.	thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần <u>được</u> mua lại."
19	Điều 13 trong Điều lệ hiện hành	<p><u>Điều 13. Thu hồi cổ phần</u></p> <p><u>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Bảo Long.</u></p> <p><u>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</u></p> <p><u>3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</u></p> <p><u>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội</u></p>	[Bỏ nội dung tại Điều 13]	<p>Bỏ do Điều này theo Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC) – là điều khoản đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Đến nay đã không còn phù hợp với Bảo Long.</p> <p>"Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p>

		<p><u>đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.</u></p> <p><u>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay bình quân của thị trường/một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi, hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</u></p>		<p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo."</p>
20	Điều 13 Khoản 2 Điểm d	<p><u>Điều 14. Sổ đăng ký cổ đông</u></p> <p>... 2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>... d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ</p>	<p><u>Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông</u></p> <p>... 2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>... d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân <u>đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm d khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>"Điều 122. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>...2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân <u>đối với cổ đông là cá</u></p>

		trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	<i>nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;"</i>
21	Điều 13 Khoản 3	<u>Điều 14.</u> Sổ đăng ký cổ đông ... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của <u>công ty</u> hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán</u> . Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.	<u>Điều 13.</u> Sổ đăng ký cổ đông ... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của <u>Bảo Long</u> hoặc <u>các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông</u> . Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông.	Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020. Hiện tại, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã đổi tên thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam: "Điều 122. Sổ đăng ký cổ đông ...3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông."
22	Điều 15 Khoản 4	<u>Điều 16.</u> Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long ... 4. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho <u>người khác</u> thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	<u>Điều 15.</u> Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long ... 4. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho <u>cá nhân khác cư trú tại Việt Nam</u> thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020: "Điều 12. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ...3. Doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho <u>cá nhân khác cư trú tại Việt Nam</u> thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện

				<i>theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền."</i>
23	Điều 15 Khoản 5	<p><u>Điều 16. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</u></p> <p>... 5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền <u>vẫn</u> tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long <u>trong phạm vi đã được ủy quyền</u> cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Bảo Long trở lại làm việc tại Bảo Long hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị được quyền quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.</p>	<p><u>Điều 15. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</u></p> <p>... 5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Bảo Long trở lại làm việc tại Bảo Long hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị được quyền quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo Long.</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm b khoản 4 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020 (bỏ cụm từ "trong phạm vi đã được ủy quyền"):</p> <p><i>"Điều 12. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</i></p> <p>...4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>...b) Người được ủy quyền <u>tiếp tục</u> thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh <u>cho đến khi</u> người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị <u>quyết định</u> cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp."</p>
24	Điều 15 Khoản 7	<p><u>Điều 16. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</u></p> <p>... 7. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long có trách nhiệm sau đây:</p>	<p><u>Điều 15. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</u></p> <p>... 7. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Bảo Long</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long có trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Điều chỉnh điểm a Khoản 7 Điều 15 theo điểm b khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><i>"Điều 13. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</i></p>

		<p>“ ...</p> <p>- Trung thành với lợi ích của Bảo Long; <u>không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo Long, không làm dung địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>“ ...</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Bảo Long do vi phạm <u>nghĩa vụ</u> quy định tại Điểm a khoản 7 Điều này.</p>	<p>“ ...</p> <p>- Trung thành với lợi ích của Bảo Long; <u>không làm dung địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>“ ...</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long chịu trách nhiệm cá nhân <u>theo quy định của pháp luật</u> đối với thiệt hại cho Bảo Long do vi phạm <u>trách nhiệm</u> quy định tại điểm a khoản 7 Điều này.</p>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>...b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; <u>không làm dung địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u>”</p> <p>2. Điều chỉnh điểm b Khoản 7 Điều 15 theo khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025:</p> <p>“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp</p> <p>... 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:</p> <p>“2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân <u>theo quy định của pháp luật</u> đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm <u>trách nhiệm</u> quy định tại khoản 1 Điều này.”</p>
25	<p>Điều 16</p> <p>Khoản 2</p> <p>Điểm a</p> <p>Điểm c</p> <p>Điểm d</p> <p>Điểm g</p>	<p><u>Điều 17. Quyền của cổ đông</u></p> <p>... 2. Cổ đông <u>nắm giữ cổ phần phổ thông</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự <u>và</u> phát biểu trong <u>các</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông</p>	<p><u>Điều 16. Quyền của cổ đông</u></p> <p>... 2. Cổ đông <u>phổ thông</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua <u>người đại diện theo ủy</u></p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><u>Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông</u></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua <u>người đại diện theo ủy</u></p>

		<p>qua <u>đại diện được uỷ quyền</u> hoặc <u>theo</u> hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một <u>quyền</u> biểu quyết;</p> <p>...</p> <p>c. Được ưu tiên mua <u>cổ phiếu</u> mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông <u>mà họ sở hữu</u>;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>đã được thanh toán đầy đủ</u> cho người khác trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>g. Trường hợp Bảo Long giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Bảo Long <u>sau khi Bảo Long đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Bảo Long theo quy định của pháp luật</u>;</p>	<p><u>quyền</u> hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một <u>phiếu</u> biểu quyết;</p> <p>...</p> <p>c. Được ưu tiên mua <u>cổ phần</u> mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông <u>của từng cổ đông tại Bảo Long</u>;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình</u> cho người khác trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>g. Trường hợp Bảo Long giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Bảo Long;</p>	<p><u>quyền</u> hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một <u>phiếu</u> biểu quyết;</p> <p>b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Ưu tiên mua <u>cổ phần</u> mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của <u>từng cổ đông</u> trong Công ty;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình</u> cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.</p>
26	<p>Điều 16</p> <p>Khoản 3</p> <p>Điểm a</p> <p>Điểm c</p>	<p><u>Điều 17.</u> Quyền của cổ đông</p> <p>... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p>	<p><u>Điều 16.</u> Quyền của cổ đông</p> <p>... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm a khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 (bỏ cụm từ “theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam”):</p> <p><i>“Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông</i></p>

<p>Điểm d</p>	<p>a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, <u>báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Long;</u></p> <p>...</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; <u>phải có</u> họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, <u>báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm</u>, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Long;</p> <p>...</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, <u>báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm</u>, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của <u>Luật này</u> và Điều lệ công ty."</p>
----------------------	--	--	---

		d. Các quyền khác theo quy định của <u>Luật này</u> và Điều lệ Bảo Long.	d. Các quyền khác theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ Bảo Long.	
27	Điều 16 Khoản 4	<p><u>Điều 17. Quyền của cổ đông</u></p> <p>... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải <u>được lập</u> bằng văn bản và <u>phải có</u> họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long, căn cứ và lý do yêu cầu</p>	<p><u>Điều 16. Quyền của cổ đông</u></p> <p>... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số <u>lượng</u> cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Long, căn cứ và lý do yêu cầu</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025:</p> <p><u>"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp</u></p> <p>...</p> <p>18. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 115 như sau:</p> <p><u>"4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây</u>: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số <u>lượng</u> cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác,</u></p>

		<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><i>trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>Cụ thể lý do điều chỉnh:</p> <p>Trong một số trường hợp, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đứng ra triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi không đủ các tài liệu chính xác, trung thực về việc "Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao" (điểm a khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp). Do vậy, cần làm rõ trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các tài liệu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi đứng ra triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
28	<p>Điều 16 Dự thảo Bỏ nội dung Khoản 8 Điều 17 Điều lệ hiện hành</p>	<p>Điều 17. Quyền của cổ đông</p> <p>... 8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó <u>là một bên của hợp đồng</u>;</p> <p>b. <u>Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ</u></p>	<p>[Bỏ nội dung tại khoản 8]</p>	<p>Bỏ nội dung này, bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung này được ghi nhận theo khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu (Thông tư 121/2012/TT-BTC) đã hết hiệu lực. Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) không còn quy định nội dung này. - Cụ thể lý do bỏ điểm a: <p>Luật Doanh nghiệp 2020 (tại khoản 4 Điều 167) chỉ quy định trường hợp cổ đông không có quyền biểu quyết khi: <u>"cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao</u></p>

		<u>đồng đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</u>		<p>dịch" (chứ không phải "là một bên của hợp đồng"). Đồng thời, nội dung này đã được đề cập tại khoản 4 Điều 31 của Điều lệ, do đó, không cần điều chỉnh hay đề cập tại điểm a này.</p> <p>- Cụ thể lý do bỏ điểm b:</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020 không có quy định nào về việc: cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. Do đó, nội dung tại điểm b này không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>
29	Điều 17 Khoản 1 Khoản 2	<p><u>Điều 18.</u> Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Bảo Long dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Bảo Long hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Bảo Long phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi giá</p>	<p><u>Điều 17.</u> Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Bảo Long dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Bảo Long hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Bảo Long phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Long trong phạm vi giá</p>	<p>Tách nội dung tại khoản 1 thành 2 khoản để cấu trúc được hợp lý hơn và phù hợp với Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><u>"Điều 119. Nghĩa vụ của cổ đông</u></p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong</p>

		trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra."
30	Điều 17 Khoản 3	<u>Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: ... 2. Tuân thủ Điều lệ Bảo Long và các <u>quy chế</u> của Bảo Long; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.	<u>Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: ... 3. Tuân thủ Điều lệ Bảo Long và các <u>quy chế quản lý nội bộ</u> của Bảo Long; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.	1. Điều chỉnh thứ tự điều khoản do tách khoản 1 nêu trên. 2. Bổ sung cụm từ "quy chế quản lý nội bộ" theo khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020: "Điều 119. Nghĩa vụ của cổ đông ...3. Tuân thủ Điều lệ công ty và <u>quy chế quản lý nội bộ</u> của công ty."
31	Điều 17 Khoản 6 Điểm c	<u>Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: ... 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo Long dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: ...c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>nguy cơ tài chính có thể xảy ra</u> đối với Bảo Long.	<u>Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông</u> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: ... 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo Long dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: ...c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro tài chính</u> đối với Bảo Long.	1. Điều chỉnh thứ tự điều khoản do tách khoản 1 nêu trên. 2. Điều chỉnh do nội dung này được ghi nhận theo khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu cũ (ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC) đã được điều chỉnh bởi điểm c khoản 7 Điều 13 Điều lệ mẫu hiện hành (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC): "Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông ...7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

				c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro tài chính</u> đối với Công ty."
32	Điều 18 Khoản 2	<p><u>Điều 19.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 2. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</p>	<p><u>Điều 18.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 2. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện <u>theo ủy quyền.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><i>"Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức</i></p> <p>...2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>...b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện <u>theo ủy quyền.</u>"</p>
33	Điều 18 Khoản 3	<p><u>Điều 19.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể <u>phần vốn góp</u>, số cổ phần, cho mỗi <u>người đại diện</u>. Trường hợp cổ đông không xác định <u>phần vốn góp</u>, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, <u>phần vốn góp</u>, số cổ phần sẽ được chia đều cho <u>số lượng</u> người đại diện theo ủy quyền.</p>	<p><u>Điều 18.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi <u>người đại diện theo ủy quyền</u>. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền <u>thì</u> số cổ phần sẽ được chia đều cho <u>tất cả</u> người đại diện theo ủy quyền.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020 (bỏ cụm từ "phần vốn góp" do không phù hợp đối với công ty cổ phần):</p> <p><i>"Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức</i></p> <p>...3. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi <u>người đại diện theo ủy quyền</u>. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo</p>

				ủy quyền <u>thì</u> phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho <u>tất cả</u> người đại diện theo ủy quyền."
34	Điều 18 Khoản 4	<p><u>Điều 19.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 4. <u>Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Bảo Long</u> và chỉ có hiệu lực đối với Bảo Long kể từ ngày Bảo Long nhận được <u>thông báo</u>. <u>Văn bản ủy quyền</u> phải <u>có</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, <u>phần vốn góp</u> tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân <u>của</u> từng người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được <u>ủy quyền</u>;</p>	<p><u>Điều 18.</u> Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</p> <p>... 4. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Bảo Long</u> và chỉ có hiệu lực đối với Bảo Long kể từ ngày Bảo Long nhận được <u>văn bản</u>. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền</u> phải <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng <u>của</u> mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được <u>đại diện</u>;</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><u>"Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức</u></p> <p>4. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty</u> và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được <u>văn bản</u>. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền</u> phải <u>bao gồm</u> các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;</p> <p>b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của <u>cá nhân từng</u> người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được <u>đại diện</u>;</p> <p>đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền."</p>

		e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.	e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.	
35	Điều 19 Khoản 1	<p><u>Điều 20. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Bảo Long. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u> Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p><u>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u>, là cơ quan quyết định cao nhất của Bảo Long. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>1. Bổ sung theo khoản 1 Điều 14 Điều lệ mẫu hiện hành (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p><i>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u>, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.”</i></p> <p>2. Bỏ nội dung “Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản”. Bối nội dung này được ghi nhận theo các Điều lệ mẫu cũ, tuy nhiên Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ</p>

				mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) không còn quy định nội dung này.
36	Điều 19 Khoản 2	(không có nội dung này)	<p><u>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>... 2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Bảo Long có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Bảo Long phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Bảo Long.</u></p>	<p>3. Bổ sung khoản 2 Điều 20 theo khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu hiện hành (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>...2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.”</i></p>
37	Điều 19 Khoản 3 Điểm c Điểm d	<p><u>Điều 20. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>... 2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</u></p>	<p><u>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>... 3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</u></p>	<p>1. Điều chỉnh thứ tự điều khoản (từ khoản 2 thành khoản 3) do bổ sung khoản 2 nêu trên.</p>

	Điểm e	<p>...</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu <u>mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</u>;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 3 Điều 17</u> Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải</u> nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <u>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</u>;</p> <p>e. <u>Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng Người quản lý Bảo Long vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</u>;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu <u>theo quy định của pháp luật</u>;</p> <p>d. <u>Theo yêu cầu của</u> cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 3 Điều 16</u> Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>phải được thể hiện</u> bằng văn bản, <u>trong đó</u> nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản <u>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</u>;</p> <p>e. <u>Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</u>;</p>	<p>2. Điều chỉnh để phù hợp với khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p><u>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu <u>theo quy định của pháp luật</u>;</p> <p>c) <u>Theo yêu cầu của</u> cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; <u>yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</u>;</p> <p>d) <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát</u>;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
38	Điều 19 Khoản 4	<p><u>Điều 20. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... 3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p><u>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... <u>4.</u> Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>1. Điều chỉnh thứ tự điều khoản (từ khoản 3 thành khoản 4) do bổ sung khoản 2 nêu trên.</p>

	<p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c <u>khoản 2</u> Điều 20 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e <u>khoản 2</u> Điều 20 Điều lệ này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điểm a Khoản 3</u> Điều 20 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b <u>khoản 3</u> Điều 20 Điều lệ này thì <u>trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo</u>, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại</p>	<p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, <u>hoặc thành viên</u> Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c <u>khoản 3 Điều 19</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e <u>khoản 3 Điều 19</u> Điều lệ này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm a khoản 4 Điều 19</u> Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b <u>khoản 4 Điều 19</u> Điều lệ này thì cổ đông <u>hoặc</u> nhóm cổ đông có yêu cầu quy</p>	<p>2.Điều chỉnh lại các dẫn chiếu.</p> <p>3.Điều chỉnh điểm c theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>"Điều 140. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông <u>hoặc</u> nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này <u>có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.</u>"</p>
--	---	---	---

		điểm d khoản 2 Điều này <u>có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. ...	định tại điểm d khoản 3 Điều này <u>có quyền đại diện Bảo Long</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>của</u> Luật Doanh nghiệp.	
39	Điều 20 Khoản 1 Điểm e	<u>Điều 21.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> thảo luận và thông qua: ... e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và <u>của từng Kiểm soát viên;</u>	<u>Điều 20.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua <u>các vấn đề sau đây:</u> ... e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và <u>Kiểm soát viên;</u>	Điều chỉnh câu chữ để làm rõ và vẫn tuân theo khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020: 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua <u>các vấn đề sau đây:</u> ... đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và <u>Kiểm soát viên;</u>
40	Điều 20 Khoản 2	<u>Điều 21.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ... 2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</u> a. Thông qua định hướng phát triển của Bảo Long; b. Thông qua <u>các</u> báo cáo tài chính năm; c. <u>Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với</u>	<u>Điều 20.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ... 2. Đại hội đồng cổ đông <u>có quyền và nghĩa vụ sau:</u> a. Thông qua định hướng phát triển của Bảo Long; b. Thông qua báo cáo tài chính <u>hàng năm;</u> c. <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</u>	Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020: “ <u>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u> 1. Đại hội đồng cổ đông <u>có quyền và nghĩa vụ sau:</u> a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

	<p><u>loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo Long, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm <u>và thay thế</u> thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Bảo Long;</p> <p><u>i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</u></p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Long;</p>	<p>d. <u>Quyết định</u> số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo Long, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>f. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>h. <u>Quyết định sửa đổi</u>, bổ sung Điều lệ Bảo Long;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo Long;</p> <p>j. <u>Quyết định</u> tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Bảo Long và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. <u>Xem xét</u>, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Long và cổ đông của Bảo Long;</p>	<p>b) <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</u></p> <p>c) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];</u></p> <p>đ) <u>Quyết định sửa đổi</u>, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính <u>hằng năm</u>;</p> <p>g) <u>Quyết định</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) <u>Xem xét</u>, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) <u>Quyết định</u> tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) <u>Quyết định</u> ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) <u>Phê duyệt</u> Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) <u>Phê duyệt</u> danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động</p>
--	---	--	---

		<p>k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Bảo Long và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l. <u>Kiểm tra và xử lý các</u> vi phạm của Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Long và <u>các</u> cổ đông của Bảo Long;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;</p> <p>n. <u>Bảo Long</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>o. Bảo Long hoặc <u>các công ty thành viên của Bảo Long</u> ký kết hợp đồng <u>theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;</u></p> <p>p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng <u>quản</u> trị, Ban <u>kiểm</u> soát;</p> <p>q. <u>Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Bảo Long.</u></p>	<p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;</p> <p>m. <u>Quyết định</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>n. <u>Thông qua vấn đề</u> Bảo Long ký kết hợp đồng, <u>giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Bảo Long được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p>o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng <u>Quản</u> trị, Ban <u>Kiểm</u> soát;</p> <p>p. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	<p>của Công ty, bất miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật."</u></p>
41	Điều 20 Khoản 3	<p><u>Điều 21.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận</p>	<p><u>Điều 20.</u> Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận</p>	<p>Bổ sung cụm từ "cuộc họp" theo khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>"Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>

		và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông.	...3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông."
42	Điều 21 Khoản 1	<p><u>Điều 22.</u> Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p><u>Điều 21.</u> Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</p> <p>1. <u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</u> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>"Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. <u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</u> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản."</p>
43	Điều 21 Khoản 3	<p><u>Điều 22.</u> Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</p> <p>... 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện</p>	<p><u>Điều 21.</u> Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</p> <p>... 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện</p>	<p>Bổ sung điều khoản dẫn chiếu theo khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>"Điều 17. Thay đổi các quyền</p>

		tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26 Điều lệ này.	tương tự với các quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Điều lệ này.	...3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này."
44	Điều 22 Khoản 1	<u>Điều 23.</u> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập</u> theo các trường hợp quy định tại <u>điểm b hoặc điểm c khoản 3 Điều 20</u> Điều lệ này.	<u>Điều 22.</u> Triệu tập <u>họp</u> , chương trình họp và thông báo <u>mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng Quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 19</u> Điều lệ này.	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC): <u>"Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u> 1. Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 14</u> Điều lệ này."
45	Điều 22 Khoản 2 Điểm a Điểm g	<u>Điều 23.</u> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ... 2. <u>Người triệu tập</u> phải thực hiện các công việc sau đây <u>để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</u> : a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Bảo Long. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước	<u>Điều 22.</u> Triệu tập <u>họp</u> , chương trình họp và thông báo <u>mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông ... 2. Người triệu tập <u>họp Đại hội đồng cổ đông</u> phải thực hiện các công việc sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</u> của Bảo Long. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Điều chỉnh và bổ sung Điểm a theo khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp (sửa đổi bởi khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025): <u>"Điều 141. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> 1. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn."</u>

		<p>ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>...g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của <u>Luật này</u>.</p>	<p>được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Bảo Long phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>...g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của <u>Điều lệ này</u>.</p>	<p>Cụ thể lý do điều chỉnh:</p> <p>Phù hợp với pháp luật chứng khoán đối với doanh nghiệp đại chúng.</p> <p>2. Điều chỉnh lỗi dẫn chiếu tại Điểm g.</p>
46	Điều 22 Khoản 3	<p>Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên <u>phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi Bảo Long niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Bảo Long. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</u>. Chương</p>	<p>Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <u>bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên <u>trang thông tin điện tử của Bảo Long và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Bảo Long niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp</u> chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p><i>"Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>...3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <u>bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên <u>trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp</u> chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</i></p>

		trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Long. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>địa chỉ trang thông tin điện tử</u> để các cổ đông có thể tiếp cận.	Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Long. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</u> để các cổ đông có thể tiếp cận, <u>bao gồm:</u> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	<i>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</u> để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</i> <i>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i> <i>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i> <i>c) Phiếu biểu quyết;</i> <i>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp."</i>
47	Điều 22 Khoản 4	Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 16	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020) - tương ứng với khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020:

		<p>... 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này có quyền <u>đề xuất các</u> vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Đề xuất phải được làm</u> bằng văn bản và phải được gửi <u>cho</u> Bảo Long ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <u>Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>	<p>Điều lệ này có quyền <u>kiến nghị</u> vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải</u> bằng văn bản và phải được gửi <u>đến</u> Bảo Long <u>chậm</u> nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>	<p>"Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền <u>kiến nghị</u> vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải</u> bằng văn bản và phải được gửi <u>đến</u> Công ty <u>chậm</u> nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. <u>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp."</u></p>
48	Điều 22 Khoản 5	<p>Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối <u>những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 23</u> Điều lệ này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối <u>đề xuất</u> nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Đề xuất</u> được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p>	<p>Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 5. <u>Trường hợp</u> người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối <u>kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này</u> thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối <u>kiến nghị</u> nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) và Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>"Thông tư 116/2020/TT-BTC – Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) <u>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</u></p>

		<p>b. Vấn đề <u>đề xuất</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <u>bàn bạc và thông qua</u>;</p> <p>c. Các trường hợp khác.</p>	<p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề <u>kiến nghị</u> không thuộc thẩm quyền <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác <u>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</u>.</p>	<p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p> <p>“Luật Doanh nghiệp – Điều 142. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.”</p>
49	Điều 23 Khoản 1	<p><u>Điều 24.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền</p>	<p><u>Điều 23.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 và khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>“Điều 144. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số</p>

		<p>bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. <u>Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>Việc ủy quyền cho <u>người</u> đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. <u>Người</u> được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc <u>dự họp</u> thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Việc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. <u>Cá nhân, tổ chức</u> được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc <u>dự họp</u> thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. <u>Cá nhân, tổ chức</u> được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp."</p>
50	Điều 23 Khoản 4	<p><u>Điều 24.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 4. Trường hợp <u>không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.</u> Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời</p>	<p><u>Điều 23.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 4. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này</u> thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p><u>"Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>...2. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này</u> thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội</p>

		hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.	họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.	đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."
51	Điều 23 Khoản 5	<u>Điều 24.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ... 5. Trường hợp <u>họp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	<u>Điều 23.</u> Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ... 5. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì</u> thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020. <i>"Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i> ...3. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì</u> thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp."
52	Điều 24 Khoản 1	<u>Điều 25.</u> Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Bảo Long phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện	<u>Điều 24.</u> Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Bảo Long phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông	Điều chỉnh khoản 1 này theo khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) và Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020. <i>"Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>

	<p>việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p><u>2.</u> Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Long cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>được</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <u>được</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau</u>:</p> <p><u>a.</u> Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Long cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <u>theo</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p><u>b.</u> Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> hoặc người được ủy quyền đến sau</p>	<p><i>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau</u>:</i></p> <p><i>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <u>theo</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó...</i></p> <p><i>b) Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc <u>có quyền đăng ký ngay và sau đó</u> có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</i></p>
--	---	--	---

		<p><u>3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc <u>vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký.</u> Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u></p>	<p>khi cuộc họp đã khai mạc <u>có quyền đăng ký ngay và sau đó</u> có quyền tham gia <u>và biểu quyết tại đại hội</u> ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	
53	<p>Điều 24 Khoản 2</p>	<p><u>Điều 25. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... <u>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p>	<p><u>Điều 24. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... <u>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</u></p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><u>"Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... <u>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</u></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và</p>

		<p><u>Trong các trường hợp khác</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều khiển</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất <u>được cử</u> làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp."</p>
54	Điều 24	<p><u>Điều 25.</u> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... <u>7.</u> Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>Điều 24.</u> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>[Bỏ nội dung tại khoản 7]</p>	<p>Nội dung này được ghi nhận theo khoản 5 Điều 19 Điều lệ mẫu cũ (Thông tư 121/2012/TT-BTC). Điều lệ mẫu hiện hành cũng như Luật Doanh nghiệp 2020 không có nội dung này. Trường hợp vẫn giữ quy định này có thể dẫn đến các tranh chấp khi phát sinh các sự kiện ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông.</p>
55	Điều 24 Khoản 12	[không có nội dung]	<p><u>Điều 24.</u> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p>

			<p>... 12. Trường hợp Bảo Long áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Bảo Long có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc các quy định tương ứng tại văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật này.</p>	<p>“Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”</p>
56	Điều 25 Khoản 2	<p>Điều 26. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>	<p>Điều 25. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này và khoản 1 Điều 21 của Điều lệ:</u></p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi 2022):</p> <p>“Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này;</u> tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:...”</p>

		<p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long theo Điều 15 của Điều lệ này;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;</p> <p>f. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.</p>	<p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long theo Điều 14 của Điều lệ này;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;</p> <p>f. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.</p>	
57	Điều 25 Khoản 3	<p><u>Điều 26.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Các nghị quyết <i>khác</i> được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này và khoản 1 Điều 22 của Điều lệ.</p>	<p><u>Điều 25.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 4, <u>khoản 5</u> Điều này và khoản 1 <u>Điều 21</u> của Điều lệ.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi 2022):</p> <p><i>"Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</i></p> <p>...2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."</p>
58	Điều 25 Khoản 4	<p><u>Điều 26.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p>	<p><u>Điều 25.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><i>"Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</i></p>

		phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử do Đại hội thông qua.	phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, <u>theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</u> Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ <u>tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc</u> lựa chọn theo tiêu chí <u>quy định tại</u> quy chế bầu cử do Đại hội thông qua.	...3. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, <u>theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</u> Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ <u>tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc</u> lựa chọn theo tiêu chí <u>quy định tại</u> quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty."
59	Điều 25 Khoản 5	<u>Điều 26.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội	<u>Điều 25.</u> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>"Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</i>

		đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, <u>ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.</u>	đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	...4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định."
60	Điều 26 Khoản 2	<p><u>Điều 27.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. <u>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết đính và tài liệu giải trình phải gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi</u> chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><u>Điều 26.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết <u>và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. <u>Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng khoản 2 Điều 149 Luật DN:</p> <p><u>"Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>...2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết <u>và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. <u>Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này."</u></p>

61	<p>Điều 26 Khoản 4</p>	<p><u>Điều 27. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>... 4. Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo cho cổ đông: gửi thư theo địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p><u>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong</p>	<p><u>Điều 26. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>[Bỏ nội dung tại khoản 4]</p> <p><u>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Bảo Long bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</u></p> <p>a. <u>Trường hợp</u> gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. <u>Trường hợp</u> gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong</p>	<p>1. Bỏ nội dung Khoản 4 Điều 27 Điều lệ hiện hành do cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo đã được quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Điều chỉnh khoản này theo khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><i>“Điều 22. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>...4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</i></p> <p>a) <i>Trường hợp</i> gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) <i>Trường hợp</i> gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) <i>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị</i></p>
----	--	--	---	---

		trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	<i>tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết."</i>
62	Điều 26 Khoản 5 Điểm c	<u>Điều 27.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... <u>6.</u> Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Long. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	<u>Điều 26.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... <u>5.</u> Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Long. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ <u>và phương thức gửi phiếu biểu quyết</u> , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	Bổ sung theo điểm c khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với điểm c khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp: <i>"Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i> <i>...5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> <i>...c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;"</i>
63	Điều 26 Khoản 6	<u>Điều 27.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<u>Điều 26.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung theo khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):

		... <u>7.</u> Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Bảo Long trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.	... <u>6.</u> Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Bảo Long trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, <u>kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u>	<i>"Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i> ... 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, <u>kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u> "
64	Điều 27 Khoản 1 Điểm i	<i>Điều 28. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	<i>Điều 27. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: ...i. <u>Ho, tên</u> , chữ ký của chủ tọa và thư ký.	Bổ sung theo điểm i khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp: <i>"Điều 150. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</i> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: ...i) <u>Ho, tên</u> , chữ ký của chủ tọa và thư ký."
65	Điều 28	<i>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm	<i>Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm	Điều chỉnh nội dung theo Điều 24 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>"Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i>

		<p>phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông</u>, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Điều lệ này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo Long.</p> <p><u>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>	<p>phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 của Điều lệ này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo Long.</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty."</p>
66	Điều 29 Khoản 2	<p>Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng</p>	<p>Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>"Điều 152. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>

		100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó <u>không được thực hiện đúng như quy định</u> .	100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục họp và thông qua nghị quyết đó <u>vì phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long</u>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó <u>vì phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty</u> ."
67	Điều 29 Khoản 3	Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi <u>Tòa án, Trọng tài có quyết định khác</u> , trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ... 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi <u>quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực</u> , trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp: "Điều 152. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ...3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi <u>quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực</u> , trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền."
68	Điều 30 Khoản 4	<u>Điều 31</u>. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Bảo Long và người có liên quan ... 4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định <u>như trên</u> , người đại diện Bảo Long ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên về các đối	Điều 30. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Bảo Long và người có liên quan ... 4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định <u>tại khoản 3 Điều này</u> , người đại diện Bảo Long ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên	Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp: "Điều 167. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan ...4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định <u>tại khoản 3 Điều này</u> , người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát

		<p>tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định của khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Điều lệ này.</p>	<p>về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định của khoản 2 và khoản 5 <u>Điều 25</u> Điều lệ này.</p>	<p>viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật này, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác."</p>
69	<p>Điều 31 Khoản 1 Điểm b</p>	<p><u>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</u></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chung về người quản lý và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp bảo hiểm <u>do Bộ Tài chính quy định</u>;</p>	<p><u>Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</u></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chung về người quản lý và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp bảo hiểm <u>theo quy định của pháp luật Kinh doanh bảo hiểm</u>;</p>	<p>Điều chỉnh do Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện quy định về Điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp bảo hiểm được quy định tại Điều 81.</p>

70	Điều 31 Khoản 2 Điểm f	<p><u>Điều 32.</u> Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>...f. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Bảo Long ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	<p><u>Điều 31.</u> Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>...f. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Bảo Long ít nhất trong 05 năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo điểm đ Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><i>“Điều 154. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>... đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.”</i></p>
71	Điều 32 Khoản 1	<p><u>Điều 33.</u> Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p>	<p><u>Điều 32.</u> Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. <u>Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u></p>	<p>Điều chỉnh bổ sung làm rõ.</p> <p><i>Luật Doanh nghiệp 2020 quy định:</i></p> <p><i>“Điều 154. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.”</i></p> <p>Theo đó, Luật Doanh nghiệp quy định Điều lệ phải quy định số lượng cụ thể thành viên của HĐQT. Tuy nhiên, để phù hợp với hoạt động thực tiễn và tính linh hoạt trong hoạt động quản trị của Bảo Long, đề xuất bổ sung như sau: <i>“Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định”.</i></p>

72	Điều 33 Khoản 4	<p>Điều 34. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. <u>Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</u></p>	<p>Điều 33. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Long quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Long. <u>Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>“Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. <u>Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.”</u></p>
73	Điều 33 Khoản 9	<p>Điều 34. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo <u>các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>	<p>Điều 33. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>... 9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về <u>công bố thông tin trên</u> thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 26 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p>“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo <u>quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u>”</p>

74	Điều 34 Khoản 1	<u>Điều 35.</u> Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo Long, có toàn quyền nhân danh Bảo Long để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Long <u>không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	<u>Điều 34.</u> Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo Long, có toàn quyền nhân danh Bảo Long để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Long, <u>trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 27 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC). <i>“Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i> <i>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, <u>trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>”</i>
75	Điều 36 Khoản 2	<u>Điều 37.</u> Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ... 2. <u>Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng</u> ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	<u>Điều 36.</u> Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ... 2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Doanh nghiệp: <i>“Điều 157. Cuộc họp Hội đồng quản trị</i> <i>...2. <u>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</u>”</i>
76	Điều 36 Khoản 3	<u>Điều 37.</u> Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ... 3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập <u>các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Long.</u> Ngoài ra, <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và</u>	<u>Điều 36.</u> Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ... 3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập <u>họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:</u> a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 157 Luật Doanh nghiệp: <i>“Điều 157. Cuộc họp Hội đồng quản trị</i> <i>...3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></i> <i>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</i> <i>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</i>

		<p><u>các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị:</u></p> <p>a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p><u>Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.</u></p>	<p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p><u>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị."</u></p>
77	Điều 36 Khoản 4	<p><u>Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</u></p> <p>... 4. <u>Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận</u> triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long; <u>những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</u></p>	<p><u>Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</u></p> <p>... 4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp <u>Hội đồng Quản trị</u> theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long; <u>người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</u></p>	<p>1. Điều chỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><u>"Điều 157. Cuộc họp Hội đồng quản trị</u></p> <p>...5. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị."</u></p> <p>2. Bỏ nội dung Khoản 5 Điều 37 Điều lệ hiện hành để phù hợp với Điều 30 Điều lệ mẫu hiện</p>

		<p><u>5. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành ở Trụ sở chính của Bảo Long hoặc nơi khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.</u></p>	<p>[Bỏ nội dung tại khoản 5]</p>	<p>hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với Điều 157 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Theo quy định Khoản 6 Điều 37 Điều lệ (tuân theo Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp), địa điểm họp sẽ được quyết định và nêu trong Thông báo mời họp được gửi bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>
78	<p>Điều 36 Khoản 7</p>	<p><u>Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</u></p> <p>... <u>8.</u> Cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có <u>ít nhất</u> ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p> <p>...</p>	<p><u>Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</u></p> <p>... <u>7.</u> Cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có <u>từ</u> ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><i>"Điều 157. Cuộc họp Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>...8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp."</i></p> <p>Đề xuất tách nội dung tại 02 khoản này thành "Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản</p>

		<p>12. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>13. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	[bỏ nội dung tại khoản 12 và khoản 13]	trị" để cấu trúc được hợp lý hơn và phù hợp với Điều 31 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).
79	Điều 37 Khoản 1 Điểm a	<u>Điều 38.</u> Biên bản họp Hội đồng Quản trị	<u>Điều 37.</u> Biên bản họp Hội đồng Quản trị	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và tương tự như Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (điểm a khoản 1 Điều 28 Điều lệ).

		<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u>;</p>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Long</u>;</p>	
80	<p>Điều 37 Khoản 1 Điểm i</p>	<p><u>Điều 38.</u> Biên bản họp Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự <u>hợp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản</p>	<p><u>Điều 37.</u> Biên bản họp Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022.</p> <p><i>“Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</i></p> <p>...</p> <p>6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 158 như sau:</p> <p><i>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ</i></p>

		1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Bảo Long và pháp luật có liên quan.</u>	<i>toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan."</i>
81	Điều 39	<p>Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</p> <p><u>12.</u> Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định <i>nhưng nên có ít nhất</i> ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản</p>	<p>Điều 39. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định <u>có tối thiểu</u> ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định</p>	<p>Điều 39 Dự thảo là nội dung được tách từ khoản 12 và 13 Điều 37 để cấu trúc được hợp lý hơn và phù hợp với Điều 31 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p>"Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa</p>

		<p>trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p><u>13.</u> Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></p>	<p>số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty."</p>
82	Điều 40	[Không quy định]	<p><u>Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận</p>	<p>Theo quy định tại khoản 7 Điều 278 và Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:</p> <p><u>Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u></p> <p>Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:</p> <p>...7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p><u>Điều 281. Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại</p>

		<p>đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Long.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Bảo Long và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Bảo Long;</p>	<p>doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p>
--	--	--	--

			<p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.</p>	<p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Việc không bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) như sau:</p> <p><i>"Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng</i></p> <p><i>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:</i></p> <p><i>...b) Không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty."</i></p>
83	Điều 42 Khoản 2	<p><u>Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</u></p> <p>... 2. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người kiểm soát doanh nghiệp bảo hiểm <u>do Bộ Tài chính quy định</u>;</p>	<p><u>Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</u></p> <p>... 2. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người kiểm soát doanh nghiệp bảo hiểm <u>theo quy định của pháp luật Kinh doanh bảo hiểm</u>;</p>	<p>Điều chỉnh do Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định tiêu chuẩn của người kiểm soát Doanh nghiệp bảo hiểm được quy định tại khoản 3 Điều 81.</p>

84	Điều 49	<p>Điều 48. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo Long có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị, trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên; b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán các 	<p>Điều 49. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo Long có quyền trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Hội đồng Quản trị quyết định. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Long theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị được trả theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao, thưởng cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 	<p>Điều chỉnh lại nội dung của Điều này phù hợp với thực tế thực hiện của Bảo Long.</p>
----	----------------	---	---	---

		<p>chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>c. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và</p>	<p>b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.</p>	
--	--	--	--	--

		<p>ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Long theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Long, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>6. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Long và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
85	Điều 50 Khoản 2 Điểm a	<p><u>Điều 49.</u> Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>... 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và</p>	<p><u>Điều 50.</u> Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>... 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><i>"Điều 164. Công khai các lợi ích liên quan</i></p>

		<p>người quản lý khác của Bảo Long phải kê khai các lợi ích liên quan của họ <u>với Bảo Long</u>, bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ <u>có</u> sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p>	<p>người quản lý khác của Bảo Long phải kê khai cho Bảo Long các lợi ích liên quan của họ, bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ <u>làm chủ hoặc</u> sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p>	<p>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ <u>làm chủ hoặc</u> sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p>
86	Điều 50 Khoản 4 Điểm c	<p>Điều 49. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>... 4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>...c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một</p>	<p>Điều 50. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>... 4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>...c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p>	<p>Bỏ cụm từ "trong giờ làm việc"</p> <p>Điều chỉnh theo điểm c khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>"Điều 164. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>...4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>...c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người</p>

		phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai <u>trong giờ làm việc</u> ;		quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;"
87	Điều 51 Khoản 1	<u>Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác <u>không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Bảo Long vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u>	<u>Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác <u>và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Bảo Long.</u>	Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với quy định tại khoản 2 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. <u>"Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> ...2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác <u>và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty."</u>
88	Điều 51 Khoản 2	<u>Điều 50. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> ... 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị <u>tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Bảo Long mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u>	<u>Điều 51. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> ... 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội đồng Quản trị, <u>Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Bảo Long, công ty con, công ty khác do Bảo Long nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng</u>	Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng với quy định tại khoản 3 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. <u>"Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u> ...3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo <u>bằng văn bản</u> cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính</u>

			<p><u>đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Bảo Long phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p>	<p><u>đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin."</u></p>
89	Điều 51 Khoản 3	<p><u>Điều 50.</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>... 3. Bảo Long không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những <u>người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tại chính</u>, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p><u>Điều 51.</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>... 3. Bảo Long không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những <u>cá nhân, tổ chức</u> có liên quan <u>của các đối tượng này</u>, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP):</p> <p><u>"Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</u></p> <p>...4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những <u>cá nhân, tổ chức</u> có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định</p>

				tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty...</u>
90	Điều 51 Khoản 4	<u>Điều 50.</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 4. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan <u>với các thành viên nêu trên</u> không được sử dụng <u>các thông tin chưa được phép công bố của Bảo Long</u> hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	<u>Điều 51.</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 4. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan <u>của các đối tượng này</u> không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác <u>các thông tin nội bộ</u> để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 47 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC) – tương ứng khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. <i>"Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i> ...5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan <u>của các đối tượng này</u> không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác <u>các thông tin nội bộ</u> để thực hiện các giao dịch có liên quan."
91	Điều 52 Khoản 1	<u>Điều 51.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người <u>quản lý</u> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm <u>cá nhân hoặc liên đới</u>	<u>Điều 52.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người <u>điều hành</u> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu	Điều chỉnh theo quy định tại điểm h và điểm i khoản 1 Điều lệ và khoản 1 Điều 48 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020). <i>"h. "Người quản lý Bảo Long" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.</i> <i>i. "Người điều hành" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí</i>

		<u>đến bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bảo Long và bên thứ ba về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</u>	<u>trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</u>	<p>quản lý khác trong Ban Điều hành được Hội đồng Quản trị phê chuẩn".</p> <p>Khoản 1 Điều 48 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020) quy định như sau:</p> <p>"Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và <u>người điều hành khác</u> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về <u>những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</u></p> <p>Đề xuất điều chỉnh "người quản lý khác" thành "người điều hành khác" phù hợp với định nghĩa của Bảo Long.</p>
92	Điều 52 Khoản 2	<p><u>Điều 51.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>...</p> <p>2. Bảo Long bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Bảo Long là người khởi kiện) nếu người</p>	<p><u>Điều 52.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>...</p> <p>2. Bảo Long bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Bảo Long là người khởi kiện) nếu người đó <u>đã</u></p>	<p>Nội dung tại Điều 51 Điều lệ hiện hành được ghi nhận theo Điều 36 Điều lệ mẫu (Thông tư 121/2012). Nội dung này đã bị điều chỉnh theo Điều 48 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020) như sau:</p> <p>"Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>...</p>

	<p>đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Bảo Long uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Bảo Long với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người quản lý khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Bảo Long với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Bảo Long, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Bảo Long được Bảo Long bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Bảo Long là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không</p>	<p><u>hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Bảo Long uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Bảo Long</u> với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</u></p> <p>3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên]."</p>
--	---	---	---

		<p>mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Long;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p>		
93	Điều 52 Khoản 3	<p><u>Điều 51. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u></p> <p>...</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (<i>kể cả phí thuê luật sư</i>), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế <i>hoặc được coi là mức hợp lý</i> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Bảo Long có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p><u>Điều 52. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u></p> <p>...</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (<u>kể cả chi phí thuê luật sư</u>) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Bảo Long có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
94	Điều 56 Khoản 3	<p><u>Điều 55. Phân phối lợi nhuận</u></p> <p>... 3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Bảo Long phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp.</p>	<p><u>Điều 56. Phân phối lợi nhuận</u></p> <p>... 3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Bảo Long phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 4 Điều 51 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p><i>"Điều 51. Phân phối lợi nhuận</i></p> <p><i>...4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ</i></p>

		Trường hợp Bảo Long đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Bảo Long không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Bảo Long chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u> .	Trường hợp Bảo Long đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Bảo Long không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Bảo Long chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ <u>đăng ký giao dịch</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> .	sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ <u>đăng ký giao dịch</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> ."
95	Điều 56 Khoản 4	<u>Điều 55. Phân phối lợi nhuận</u> ... 4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất, phân phối lợi nhuận</u> , nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	<u>Điều 56. Phân phối lợi nhuận</u> ... 4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt hoặc</u> cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Điều chỉnh theo Khoản 5 Điều 51 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC): <u>"Điều 51. Phân phối lợi nhuận</u> ... 5. . Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt</u> hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác."
96	Điều 61 Khoản 1	<u>Điều 60. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</u>	<u>Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</u>	Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):

		<p>1. Bảo Long phải lập bản báo cáo tài chính năm <u>theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</u> và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định <u>tại Điều 62 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính. Bảo Long phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p>	<p>1. Bảo Long phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định <u>của pháp luật. Bảo Long công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	<p>“Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”</p>
97	Điều 61 Khoản 2	<p>Điều 60. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>... 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Bảo Long trong năm tài chính</u>, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Bảo Long <u>tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</u></p>	<p>Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>... 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.</u> Báo cáo tài chính <u>năm</u> phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Bảo Long.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 55 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>“Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>...2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.”</p>

98	<p>Điều 61 Khoản 3 Khoản 4 Khoản 5</p>	<p><u>Điều 60.</u> Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>... 3. Bảo Long phải lập và công bố các báo cáo <u>sáu (06) tháng</u> đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định <u>của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.</u></p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính <u>sáu (06) tháng được soát xét</u> và báo cáo tài chính quý của Bảo Long phải được công bố trên website của Bảo Long.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo <u>sáu (06) tháng được soát xét</u> và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Bảo Long tại trụ sở chính của Bảo Long và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p><u>Điều 61.</u> Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>... 3. Bảo Long phải lập và công bố các báo cáo <u>tài chính bán niên</u> đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định <u>pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính <u>bán niên đã soát xét</u> và báo cáo tài chính quý của Bảo Long phải được công bố trên website của Bảo Long.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo <u>tài chính bán niên đã soát xét</u> và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Bảo Long tại trụ sở chính của Bảo Long và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 55 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p><i>"Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</i></p> <p><i>...3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền."</i></p>
----	--	---	---	--

99	Điều 63 Khoản 1	<p><u>Điều 62. Kiểm toán</u></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. <u>Bảo Long phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</u></p>	<p><u>Điều 63. Kiểm toán</u></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 57 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p><i>“Điều 57. Kiểm toán</i></p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.”</i></p> <p>Bỏ câu “Bảo Long phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính” do Bảo Long thực hiện theo Khoản 2 Điều 9 Luật Kiểm toán độc lập:</p> <p><i>“Điều 9. Kiểm toán bắt buộc</i></p> <p><i>...2. Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính phải được giao kết chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm.”</i></p>
100	Điều 63 Khoản 2	<p><u>Điều 62. Kiểm toán</u></p> <p>... 2. <u>Bản sao</u> của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Bảo Long.</p>	<p><u>Điều 63. Kiểm toán</u></p> <p>... 2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Bảo Long.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 57 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p><i>“Điều 57. Kiểm toán</i></p>

				...2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty."
101	Điều 63 Khoản 3	<p><u>Điều 62. Kiểm toán</u></p> <p>... 3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Bảo Long được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông <u>mà các cổ đông được quyền nhận</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long.</p>	<p><u>Điều 63. Kiểm toán</u></p> <p>... 3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của</u> Bảo Long được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 3 Điều 57 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p>"Điều 57. Kiểm toán</p> <p>...3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty</u> được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty."</p>
102	Điều 65 Khoản 1	<p><u>Điều 64. Chấm dứt hoạt động</u></p> <p>1. Bảo Long có thể bị giải thể <u>hoặc chấm dứt hoạt động</u> trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động <u>của Bảo Long, kể cả sau khi đã gia hạn;</u></p> <p>b. <u>Toà án tuyên bố Bảo Long phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</u></p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><u>Điều 65. Giải thể</u></p> <p>1. Bảo Long có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi hết thời hạn hoạt động <u>quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động;</u></p> <p>b. <u>Bi thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm;</u></p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều chỉnh theo điểm b khoản 1 Điều 115 Luật Kinh doanh bảo hiểm:</p> <p>"Điều 115. Giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chấm dứt hoạt động chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm giải thể; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam chấm dứt hoạt động trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tự nguyện đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động;</p>

		d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	<p>b) Khi hết thời hạn hoạt động quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quy định tại các điểm a, b, d và e khoản 1 Điều 75 của Luật này;</p> <p>đ) Chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không khắc phục được tỷ lệ an toàn vốn sau thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát;</p> <p>đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”</p>
103	Điều 66 Khoản 2	<p><u>Điều 65. Gia hạn hoạt động</u></p> <p>... 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên <u>tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p>	<p><u>Điều 66. Gia hạn hoạt động</u></p> <p>... 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 2 Điều 60 Điều lệ mẫu hiện hành (Thông tư 116/2020/TT-BTC):</p> <p>“Điều 60. Gia hạn hoạt động</p> <p>...2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u>”</p>
104	Điều 67 Khoản 3	<p><u>Điều 66. Thanh lý</u></p> <p>... 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. <u>Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</u></p>	<p><u>Điều 67. Thanh lý</u></p> <p>... 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác</u></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020) – tương ứng Khoản 5, 6 Điều 208 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>“Điều 61. Thanh lý</p> <p>...3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p>

		<p>c. <u>Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</u></p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Bảo Long;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p><u>của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p> <p>c. <u>Nợ thuế;</u></p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>e. Các khoản nợ khác của Bảo Long;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>b) <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p> <p>c) <u>Nợ thuế;</u></p> <p>d) <u>Các khoản nợ khác của Công ty;</u></p> <p>đ) <u>Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước."</u></p>
105	Điều 68 Khoản 1	<p><u>Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Bảo Long hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các <u>luật khác</u> hoặc <u>các quy định hành chính</u> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Bảo Long;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay <u>người quản lý cao cấp;</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp</p>	<p><u>Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Bảo Long hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các <u>quy định pháp luật khác</u> hoặc <u>thỏa thuận</u> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Bảo Long;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay <u>người điều hành khác;</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 62 Điều lệ mẫu (Thông tư 116/2020/TT-BTC)</p> <p><u>"Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các <u>quy định pháp luật khác</u> hoặc <u>thỏa thuận</u> giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay <u>người điều hành khác;</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị,</p>

		tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các yếu tố thực tiễn</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập <u>để hành động với tư cách là trọng tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.	tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các thông tin</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập <u>làm trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các thông tin</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng [... ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [...] chỉ định một chuyên gia độc lập <u>làm trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp."</i>
106	Điều 70 Khoản 1	<u>Điều 69.</u> Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ (sửa đổi lần thứ 13) này gồm 21 Chương 69 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2023 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	<u>Điều 70.</u> Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ (sửa đổi lần thứ 14) này gồm 21 Chương 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Cập nhật thông tin đúng.
107	Điều 70 Khoản 2	<u>Điều 69.</u> Ngày hiệu lực ... 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:	<u>Điều 70.</u> Ngày hiệu lực ... 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:	Cập nhật thông tin đúng.

	<p>a. Một (01) bản nộp cho Bộ Tài chính;</p> <p>b. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;</p> <p>d. Một (01) bản nộp cho <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</u>;</p> <p>e. Một (01) bản nộp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</p> <p>f. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo Long.</p>	<p>a. Một (01) bản nộp cho Bộ Tài chính;</p> <p>b. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;</p> <p>d. Một (01) bản nộp cho <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>;</p> <p>e. Một (01) bản nộp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</p> <p>f. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo Long.</p>	
--	---	--	--

Số: 09 /2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**V/v mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 139/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 97/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2023/NĐ;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH cấp ngày 15/4/2014 bởi Bộ Tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty,

Qua rà soát Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Hội đồng Quản trị nhận thấy các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh hiện tại chưa đáp ứng việc triển khai thêm các hoạt động kinh doanh của Bảo Long theo xu hướng phát triển của thị trường bảo hiểm. Đồng thời để đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Bảo Long phù hợp với các quy định mới tại Luật số 139/2025/QH15 và Nghị định số 97/2026/NĐ-CP, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long như sau:

- I. Bổ sung các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh nhằm mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động như sau:**

- 1. Bảo hiểm bảo lãnh.**



2. Bảo hiểm hàng không.
3. Bảo hiểm vệ tinh.
4. Bảo hiểm dầu khí.
5. Bảo hiểm tử kỳ.

II. Thực hiện:

Giao cho Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Bảo Long, triển khai tất cả các thủ tục có liên quan đến việc bổ sung các nghiệp vụ nhằm mở rộng nội dung và phạm vi hoạt động với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

NGUYỄN THÀNH LONG



Số: 01 /2026/BC-HĐQT

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện một số nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	KH 2025 (triệu đồng)	TH 2025 (triệu đồng)	HTKH (%)
1. Phí BH	1.609.000	1.605.390	99,8%
2. Phí nhượng tái	(340.041)	(385.144)	
3. Tăng/(giảm) dự phòng phí	(37.619)	(33.015)	
4. Hoa hồng nhượng tái và doanh thu khác	69.793	94.114	
5. Doanh thu thuần hoạt động BH	1.301.133	1.281.345	98,5%
6. Chi bồi thường (bao gồm trích lập DPBT)	(571.748)	(716.269)	
7. Thu bồi thường nhượng tái	140.925	226.826	
8. Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(635.178)	(580.562)	
9. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh BH	(1.066.001)	(1.070.005)	
10. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh BH	235.132	211.340	89,9%
11. Lợi nhuận hoạt động tài chính	61.060	64.258	105,2%
12. Chi phí Quản lý doanh nghiệp	(240.135)	(232.708)	
13. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	56.057	42.891	76,4%
14. Lợi nhuận khác	-	(1.032)	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.057	41.859	74,6%

- Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất cùng Ban Kiểm soát chọn Công ty kiểm toán KPMG trong danh sách các công ty được ĐHĐCĐ 2025 ủy quyền HĐQT lựa chọn, để thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.

2. Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm vừa qua đã tổ chức đầy đủ các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của các Thành viên Ban kiểm soát; lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng

văn bản, tham dự chỉ đạo các phiên họp giao ban hàng tháng với Ban Điều hành Tổng Công ty, theo đó các nghị quyết được thông qua như:

o **Các nghị quyết được thông qua tại các phiên họp thường kỳ:**

- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- + Thông qua kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh 9 tháng cuối năm 2025.
- + Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2025.
- + Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2025.
- + Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025.

o **Các nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**

- + Nghị quyết về việc phê duyệt chương trình tái bảo hiểm hàng năm.
 - + Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.
 - + Nghị quyết về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025.
 - + Nghị quyết về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức Đại hội, nội dung các dự thảo tờ trình, báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
 - + Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Bảo Long.
 - + Các nghị quyết liên quan đến việc điều chuyển, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm CBNV và các vấn đề liên quan đến nhân sự khác của Bảo Long.
 - + Và một số Nghị quyết khác trong thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu của cổ đông.
 - Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung:

Với tinh thần trách nhiệm cao đối với cổ đông, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chủ động, sát sao trong công tác kiểm tra, giám sát và luôn đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trên cơ sở đó, HĐQT đánh giá phần lớn các chỉ tiêu trọng yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã được hoàn thành đúng định hướng; riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt trên 74% kế hoạch, phản ánh những

thách thức nhất định của thị trường trong kỳ. Dù vậy, công tác quản trị doanh nghiệp vẫn được triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả, qua đó củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của Bảo Long trong năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ theo quy định, bảo đảm sự tham gia nghiêm túc, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của các thành viên. Nội dung các phiên họp tập trung vào việc phân tích, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, đồng thời thảo luận và thống nhất các giải pháp điều hành phù hợp với định hướng phát triển của Bảo Long trong từng giai đoạn.

Song song đó, HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành trong quá trình triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu như hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành doanh nghiệp. Các chỉ đạo được ban hành kịp thời, linh hoạt và bám sát thực tiễn, qua đó góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh và từng bước củng cố năng lực cạnh tranh của Bảo Long trên thị trường.

Trong năm, HĐQT đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát, chỉ đạo và định hướng chiến lược kinh doanh phù hợp với thực tiễn, bảo đảm khả năng thích ứng trước biến động của thị trường;
- Ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định liên quan đến định hướng, chính sách kinh doanh và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả;
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua các phiên họp và báo cáo định kỳ, nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả quản trị;
- Duy trì chế độ làm việc, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc rà soát, phân tích tình hình hoạt động và đề xuất giải pháp điều hành phù hợp;
- Phối hợp rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường hiệu quả quản lý;
- Theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các Đơn vị Thành viên nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển ổn định, bền vững;
- Tăng cường phối hợp với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hệ thống và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Trong vai trò là cơ quan định hướng chiến lược và giám sát toàn diện hoạt động của Bảo Long, Hội đồng Quản trị (HĐQT) luôn thể hiện sự chủ động, sâu sát và nhất quán trong công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với hoạt động quản lý, điều hành. Cụ thể:

- HĐQT duy trì việc theo dõi chặt chẽ và đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế nội bộ, qua đó bảo đảm hoạt động quản lý và vận hành kinh doanh được triển khai đúng định hướng, hiệu quả và kỷ cương.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, bảo đảm tính độc lập nhưng không làm ảnh hưởng hoặc chông chéo với quyền điều hành của Tổng Giám đốc. Thông qua hoạt động giám sát, HĐQT kịp thời nắm bắt diễn biến thực tiễn và tiến độ triển khai kế hoạch kinh doanh, từ đó đưa ra các chỉ đạo sát sao, linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và hiệu suất hoạt động của toàn hệ thống.
- HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, nhằm bảo đảm dòng thông tin được cập nhật kịp thời, phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, ra quyết định; đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro và hạn chế các sai sót phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

Trong năm qua, mặc dù bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường bảo hiểm tiếp tục tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt và trách nhiệm cao trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, phần lớn các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được hoàn thành; riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, phản ánh những áp lực và biến động của thị trường trong kỳ. Các nghị quyết và định hướng của HĐQT vẫn được quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, góp phần duy trì sự ổn định và tạo nền tảng cho hiệu quả hoạt động của Bảo Long.

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực duy trì sự ổn định của hệ thống, đồng thời linh hoạt thích ứng với biến động thị trường nhằm mở rộng thị phần, gia tăng doanh thu và từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Bảo Long đặc biệt chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tích cực; lan tỏa tinh thần trách nhiệm, khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ, nhân viên, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Quản lý, điều hành:

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục tuân thủ đầy đủ nguyên tắc hoạt động, thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định; phát huy vai trò định hướng, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành, đáp ứng ngày càng tốt hơn kỳ vọng của cổ đông.
- Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý: kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, bảo đảm hoạt động quản trị doanh nghiệp thông suốt, minh bạch và đặt lợi ích cổ đông lên hàng đầu.

- Tăng cường chỉ đạo triển khai các giải pháp kinh doanh theo Chiến lược phát triển 5 năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để chủ động ứng phó với các thách thức của thị trường, hướng tới hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.
- Đẩy mạnh công tác dự báo xu hướng thị trường; nâng cao hiệu quả quản trị tài chính nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính ổn định, an toàn và bền vững cho toàn hệ thống.
- Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ theo hướng tuân thủ pháp luật, rõ ràng, khả thi và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Bảo Long.
- Tăng cường theo dõi, củng cố và phát triển bộ máy tổ chức; từng bước nâng cao hiệu quả vận hành, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn.
- Từng bước xây dựng mô hình quản trị hiện đại; chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, tinh thần đổi mới, sáng tạo và trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Bảo Long.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống; duy trì phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, phòng ngừa vi phạm và bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật cũng như Điều lệ Bảo Long.

2. Công tác tổ chức nhân sự, phát triển mạng lưới kinh doanh, phát triển thương hiệu

- Tiếp tục chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên; đối với các đơn vị chưa đạt kết quả như kỳ vọng, HĐQT cùng Ban Điều hành thực hiện tái cấu trúc, điều chỉnh mô hình vận hành hoặc triển khai các giải pháp hỗ trợ chuyển sâu nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh ổn định và bền vững.
- Chủ động rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống chính sách nhân sự phù hợp với xu hướng thị trường và định hướng phát triển bền vững; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc thu hút nhân sự chất lượng cao và tăng cường đào tạo về chuyên môn, quản trị và kỹ năng số.
- Thực hiện linh hoạt công tác bố trí, điều chuyển nhân sự nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực; đồng thời chú trọng xây dựng văn hóa học tập, đổi mới sáng tạo, lấy con người làm trung tâm cho sự phát triển.
- Tiếp tục phối hợp với Ban Điều hành trong việc phát triển hoạt động khai thác bảo hiểm qua kênh ngân hàng.
- Ưu tiên triển khai các giải pháp số hóa trong quản trị và kinh doanh; tiếp tục thực hiện chiến lược chuyển đổi số thông qua tự động hóa quy trình, hiện đại hóa hệ

thống phần mềm nghiệp vụ, phát triển sản phẩm bảo hiểm số và nâng cao nền tảng chăm sóc khách hàng.

- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với nhu cầu thị trường; đồng thời đẩy mạnh cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Tăng cường hoạt động truyền thông và marketing số, nâng cao nhận diện thương hiệu Bảo Long trên các nền tảng số, hướng tới hình ảnh doanh nghiệp hiện đại, thân thiện và gần gũi với khách hàng.
- Rà soát, hoàn thiện chính sách khách hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro; phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát nhằm phòng ngừa rủi ro tiềm ẩn, bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định và phát triển bền vững.

Hội đồng Quản trị Bảo Long tiếp tục kiên định mục tiêu tối đa hóa lợi ích của cổ đông; đồng thời chú trọng cải thiện phúc lợi, điều kiện làm việc, xây dựng đội ngũ nhân sự gần bó, chuyên nghiệp và có khả năng thích ứng cao trong bối cảnh thị trường biến động.

Bước sang năm kế hoạch mới, trong điều kiện nền kinh tế còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường vai trò giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, HĐQT sẽ chủ động đưa ra các chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai, trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm trước.

Với tinh thần quyết liệt và sự đồng lòng từ HĐQT đến các đơn vị trong toàn hệ thống, HĐQT tin tưởng Bảo Long sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định trong năm kinh doanh mới. Trên nền tảng đã được củng cố vững chắc, Bảo Long được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế trên thị trường bảo hiểm và tạo động lực cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 09/2026/BC-BKS

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Đến 31/12/2025, BKS Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) gồm 03 thành viên, sử dụng Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận giúp việc. BKS đã thực hiện và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ năm 2025 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, bao gồm:

- ❖ Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long trong việc quản lý, điều hành Bảo Long;
- ❖ Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập;
- ❖ Giám sát tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2024 của Bảo Long theo quy định;
- ❖ Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT;
- ❖ Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành (BDH) và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp với TGD và các đơn vị trong hệ thống. HĐQT, BKS, BDH đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, và quy chế tổ chức hoạt động của



BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS tại 06 cuộc họp đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BDH tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

- ❖ Phối hợp đối với cổ đông: BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Long.
- ❖ BKS đã tổ chức 06 phiên họp chính thức, chi tiết nội dung các phiên họp:
 - ✓ Thông qua các Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2025;
 - ✓ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025;
 - ✓ Đề nghị HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2026 xem xét, lấy ý kiến cổ đông về việc điều chỉnh quy định đối với điều kiện Trường BKS phải làm việc chuyên trách nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
 - ✓ Phân công Ông Tôn Thất Diên Khoa đại diện ký các báo cáo, văn bản thuộc thẩm quyền của BKS sau khi được BKS thông qua;
 - ✓ Đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2026;
 - ✓ Rà soát Báo cáo tài chính cuối mỗi tháng và trao đổi về một số rủi ro tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025;
 - ✓ Đánh giá hệ thống KSNB của Bảo Long đến thời điểm hiện tại để đưa ra kiến nghị đối với TGD về công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro và tăng năng lực tài chính.
- ❖ Trong năm, BKS đã chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra trực tiếp tại 07 đơn vị Ban trung tâm và giám sát từ xa 06 đơn vị. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã có những kiến nghị với HĐQT, BDH về các hoạt động điều hành trong các phiên họp HĐQT, trong các báo cáo định kỳ hàng tháng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BẢO LONG

1. Giám sát đối với hoạt động của HĐQT

- ❖ Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, quy chế để định hướng theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và đóng góp được nhiều ý kiến mang tính thực tiễn cao.
- ❖ HĐQT đã ban hành 35 Nghị quyết thuộc nhiều lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, ... đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh của

Bảo Long. Các quyết định của HĐQT đều có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT, được BDH triển khai thực hiện kịp thời.

- ❖ HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo Điều lệ của Bảo Long.

2. Giám sát đối với hoạt động của TGD

- ❖ TGD đã triển khai nhiều giải pháp về quản lý nghiệp vụ, quản lý tài chính trong năm 2025 nhằm thực hiện các mục tiêu về kinh doanh và quản lý. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự điều hành của TGD, Bảo Long đã đạt được mức doanh thu là 1.605.390 triệu đồng, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đạt 100% kế hoạch. Trong năm 2025, TGD đã có những chỉ đạo, điều hành kịp thời trong việc khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các cơn bão cũng như các hoạt động khác của Tổng Công ty, đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty đạt hiệu quả nhất.
- ❖ TGD thường xuyên rà soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong quá trình hoạt động theo đúng định hướng của HĐQT đề ra.
- ❖ TGD đã ban hành kịp thời các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc thẩm quyền nhằm tăng cường tính kiểm soát, góp phần nâng cao tính tuân thủ pháp luật, đảm bảo an toàn trong hoạt động nghiệp vụ, hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị điều hành, nhằm phòng tránh rủi ro trong hoạt động toàn hệ thống.
- ❖ TGD đã hoạt động tuân thủ theo nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ của Bảo Long.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2025, tại ĐHĐCĐ thường niên của Bảo Long ngày 24/04/2025, ĐHĐCĐ đã đưa ra 01 Nghị quyết. BKS đánh giá việc thực hiện các Quyết nghị của ĐHĐCĐ như sau:

- ❖ Về kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.447.000	1.436.099	99%
Doanh thu phí nhận tái	162.000	169.291	105%

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	235.132	211.340	90%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	61.060	64.257	105%
Lợi nhuận khác	-	(1.032)	-
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	56.057	41.859	75%

Hoạt động của Bảo Long trong năm 2025 đạt được một số kết quả như sau:

- ✓ Trong năm 2025 doanh thu phí bảo hiểm của Bảo Long là 1.605.390 triệu đồng, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh thu là 100% và bằng 105% so với cùng kỳ năm 2024. Nghiệp vụ xe cơ giới và nghiệp vụ con người là 02 nghiệp vụ đóng góp nhiều nhất vào doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2025 với tỷ lệ tương ứng là 37% và 29%.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 là 74.634 triệu đồng, giảm 27% so với cùng kỳ, chủ yếu do giảm thu nhập từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh và thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn. Chi phí hoạt động tài chính năm 2025 là 10.377 triệu đồng, tăng 49% so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng của tỷ giá.
- ✓ Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 là 41.859 triệu đồng đạt 75% kế hoạch lợi nhuận. Lợi nhuận kế toán trước thuế không đạt kế hoạch lợi nhuận chủ yếu do phát sinh các khoản bồi thường do bão/lũ lụt trong năm gây ra là 167.835 triệu đồng (trong đó dự phòng bồi thường là 165.421 triệu đồng và đã chi trả là 2.414 triệu đồng). Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt được 64.257 triệu đồng, đóng góp 153% lợi nhuận trước thuế, hoàn thành 105% kế hoạch lợi nhuận đầu tư của Bảo Long năm 2025.

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2024

✓ Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc

Bảo Long đã trích quỹ dự trữ bắt buộc là 3.229 triệu đồng.

✓ Thù lao HĐQT, BKS

Bảo Long đã thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS là 3.229 triệu đồng.

✓ **Chi trả cổ tức:**

Bảo Long không thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2025.

❖ **Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025**

Bảo Long đã chọn công ty KPMG kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Bảo Long được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đã được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Bảo Long đến ngày 31/12/2025.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025 như sau:

- ❖ Tổng tài sản đạt 2.773.717 triệu đồng, tăng 198.124 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,7% so với năm 2024. Trong đó:
 - ✓ Tài sản ngắn hạn là 2.590.655 triệu đồng, chiếm 93,4%;
 - ✓ Tài sản dài hạn là 183.062 triệu đồng, chiếm 6,6%;
- ❖ Vốn và các quỹ đạt 928.605 triệu đồng, tăng 28.375 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,1% so với cuối năm 2024;
- ❖ Tổng doanh thu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm là 1.605.390 triệu đồng, tăng 79.045 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5% so với cuối năm 2024;
- ❖ Lợi nhuận trước thuế 41.859 triệu đồng;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu: 4,5%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 1,5%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ đông: 7%;
- ❖ Bảo Long đã trích lập dự phòng đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

Các khoản dự phòng đến 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

o Dự phòng phí

663.547

o Dự phòng bồi thường	586.376
o Dự phòng dao động lớn	128.422
o Tài sản tái Bảo hiểm	(414.868)
o Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	3.391
o Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	1.465
o Dự phòng nợ khó đòi	22.544
o Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	1.503

III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BKS

1. Lương, thù lao năm 2025 của BKS

Trong năm 2025, BKS nhận tiền lương (đối với thành viên chuyên trách) và thù lao (đối với thành viên kiêm nhiệm) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

2. Thù lao năm 2026 của BKS

BKS đề xuất thù lao, chi phí hoạt động năm 2026 như sau:

Thù lao của Trưởng BKS và các thành viên BKS: theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt tổng mức thù lao của BKS, và theo Nghị quyết của HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể của từng thành viên BKS.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Bảo Long, trong năm 2026 định hướng hoạt động của BKS như sau:

- ❖ Thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của BKS được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động BKS của Bảo Long.
- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Bảo Long, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026.
- ❖ Giám sát hoạt động của HĐQT, TGD.
- ❖ Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham dự các phiên họp khác do Bảo Long tổ chức để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và quản trị.
- ❖ Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
- ❖ Thực hiện các yêu cầu của cổ đông, HĐQT theo quy định của Pháp luật.

Trân trọng báo cáo và trình ĐHĐCĐ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VP.HĐQT, BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN

TÔN THẤT DIỄN KHOA



Số: 10/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Bảo Long quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất cùng Ban kiểm soát chọn Công ty Kiểm toán KPMG thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.

Tại Đại hội này, sau khi thống nhất với Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện hành nghề kinh doanh dịch vụ kiểm toán do Bộ tài chính công bố, có uy tín trên thị trường, có kinh nghiệm kiểm toán cho công ty bảo hiểm, có chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh, để thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Bảo Long.

Kính trình Đại hội nhất trí thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN****TÔN THẤT DIÊN KHOA**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 11 /2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH**Về miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023;
- Căn cứ đề nghị xin từ nhiệm của Bà Trịnh Thị Thanh – Thành viên HĐQT Bảo Long, Hội đồng Quản trị đã nhận được thông tin Bà Trịnh Thị Thanh xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, vì lý do cá nhân nên Bà Thanh không thể tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ.

Nay Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Bà Trịnh Thị Thanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG
TP. TÂN ĐỊNH - TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 12/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Khoản 1 Điều 33 Điều lệ Bảo Long hiện hành quy định số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

Hội đồng Quản trị Bảo Long hiện nay có 08 Thành viên. Sau khi xem xét tình hình hoạt động của hệ thống, nhu cầu về hoạt động kiểm tra giám sát và năng lực của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028 là bảy (07) Thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 10 /2026/TT-BKS

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nội dung sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đã thông qua việc điều chỉnh số lượng nhân sự Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2023–2028 từ 03 thành viên lên 04 thành viên. Sau khi được bổ sung đầy đủ, Ban Kiểm soát đã được kiện toàn về tổ chức với 04 thành viên, **trong đó có 01 thành viên đáp ứng đủ điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát và được bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Trưởng Ban Kiểm soát có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; kiểm soát viên có tối thiểu 03 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.
- Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.

Đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã thông qua việc từ nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân, qua đó số lượng thành viên Ban Kiểm soát được điều chỉnh còn 03 thành viên.

Hiện nay, cả 03 thành viên Ban Kiểm soát đều đang công tác tại các tổ chức góp vốn tại Bảo Long, do đó không đáp ứng điều kiện làm Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, cụ thể là yêu cầu **"Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty"**. Vì vậy, kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đến nay, Ban Kiểm soát vẫn hoạt động theo nguyên tắc đa số và chưa có thành viên đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát.

Nhằm kiện toàn tổ chức và đảm bảo hoạt động hiệu quả của Ban Kiểm soát trong thời gian sắp tới, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh tiêu chuẩn và điều kiện làm Trưởng Ban Kiểm soát:

1. Bãi bỏ điều kiện **"Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty"**
2. Giữ nguyên các điều kiện, tiêu chuẩn khác đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Bảo Long và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VT.



TÔN THẤT DIÊN KHOA

